

Phần II*

BÁC HỒ VỚI THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG

* Nội dung phần II trích trong cuốn sách *Bác Hồ của chúng em*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 2010.

LẦN ĐẦU TIÊN KIM ĐỒNG ĐƯỢC GẶP BÁC

Kim Đồng chính tên là Nông Văn Dền¹.

Một chiều thu năm 1942, khi Dền đang bê ống bơ đựng nước múc từ dưới suối về thì thấy anh Ngư Mạn đã đứng đợi ở chân cầu thang nhà sàn. Với nét mặt rạng rỡ, anh ghé vào tai em nói nhỏ:

- Có một cán bộ cấp cao vừa đến và muốn gặp em đây.

- Anh có biết người cán bộ ấy là ai không?

Anh Ngư Mạn vo tròn hai môi, *Suyt* một tiếng rồi lại ghé vào tai Dền:

- Bí mật mà!

Dền hồi hộp bước theo. Đến trước cửa hang Nục Én thì anh Ngư Mạn bảo em cùng dừng lại. Lát sau, anh Đức Thanh bước tới và ra hiệu cho cả hai cùng đi vào.

Sau này Dền kể lại bấy giờ, trống ngực em đập rộn lên khi nhìn thấy ông Kế gương mặt hơi gầy,

1. Có tài liệu cho rằng tên thật của Kim Đồng là Nông Văn Dền (BT).

hơi xanh, mái tóc và chòm râu đã bắt đầu điểm bạc. Đôi mắt ông rất sáng và có cái nhìn thật ấm áp. Ông đang ngồi trên một tảng đá và dựa lưng vào thành hang, trên tay là một cuốn sổ ghi chép...

Dền còn lúng túng chưa kịp chào thì ông Ké đã hỏi:

- Cháu là Đội trưởng Đội Thiếu niên cứu quốc ở đây phải không?

Dền trả lời:

- Vâng ạ!

- Vì sao các cháu phải lập ra Đội Thiếu niên cứu quốc?

- Là phải cùng dân của các Mường bản đánh Tây, đánh Nhật để đòi lại độc lập như Việt Minh kêu gọi ạ!

Ông Ké khen Dền nói đúng.

Dền còn kể với ông Ké nghe về những thành tích mà Đội của các em đã đạt được.

Ông Ké lại khen và mừng là Đội đã tỏ ra mưu trí, dũng cảm. Ông còn khuyên các em phải vừa hoạt động, vừa lo học tập văn hóa để mai sau nước nhà được độc lập thì đủ sức, đủ tài xây dựng đất nước. Rồi ông Ké âu yếm kéo Dền vào lòng nói:

- Muốn đánh thắng Nhật - Pháp thì phải giữ bí mật. Cháu cũng phải đổi tên để khi đi hoạt động thì không ai biết. Từ nay cháu có thêm một tên gọi mới là Kim Đồng.

Ông Ké còn dặn các anh Đức Thanh, Ngư Mạn và Nông Văn Dền nhiều điều quan trọng khác nữa.

Cho đến khi trời đã gần tối thì Dền theo các anh, họ cứ đi cách quãng để đưa ông Ké trở về Pác Bó một cách an toàn.

Vì nguyên tắc bí mật nên bấy giờ Nông Văn Dền chưa biết ông Ké đó chính là cụ Nguyễn Ái Quốc, tức Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này. Chỉ biết cùng với lời khuyên quý giá trong chuyến đi nghiên cứu tình hình lúc ấy của ông Ké, Nông Văn Dền đã được ông đặt cho tên mới là Kim Đồng. Hai tiếng Kim Đồng ấy sau này được dùng để đặt tên cho các trại trẻ, rạp hát, đường phố và Nhà xuất bản của các em.

NHÂN NGÀY KHAI TRƯỜNG ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Đối với tuổi học sinh, vui nhất là dịp khai trường. Vào những ngày đó, trẻ mới bắt đầu đi học thì ngập ngừng từng bước chân vì từ đây đã là quãng đời của tuổi học trò. Các em khác thì được lên lớp và tự thấy mình lớn lên một cách rõ rệt. Mà vào dịp khai trường năm 1945 thì thế hệ học sinh lúc ấy lại có được một ngày vui hoàn toàn mới mẻ.

Điều đó được Bác Hồ chỉ rõ trong *Thư gửi các học sinh*: “... từ giờ phút này giở đi các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. Trước đây, cha anh các em, và mới năm ngoái cả các em nữa, đã phải chịu nhận một nền học vấn nô lệ, nghĩa là nó chỉ đào tạo nên những kẻ làm tay sai, làm tôi tớ cho một bọn thực dân người Pháp. Ngày nay, các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những

năng lực sẵn có của các em... Trong năm học tới đây, các em hãy cố gắng, siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn. Sau 80 năm giải nô lệ làm cho nước nhà yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”¹.

Lời khuyên bảo, động viên của Bác đã gần 65 năm mà vẫn còn rất phù hợp với các em học sinh hôm nay khi đất nước ta đang cần đổi mới, khoa học hóa, hiện đại hóa để hội nhập và phát triển.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.34-35.

NHỮNG THIẾU NIÊN ĐƯỢC MANG HỌ LÝ

Cuối năm 1924, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rời nước Nga, quê hương của Cách mạng Tháng Mười trở về phương Đông, hoạt động tại Quảng Châu (Trung Quốc) và Người lấy tên mới là Lý Thụy. Tại đây, Bác cải tổ Tâm Tâm xã thành Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Lập Hội này là để tiến tới thành lập Đảng, nhằm lãnh đạo cách mạng, giải phóng đất nước. Vì vậy, Hội cần xây dựng các đoàn thể quần chúng. Hội đã quyết định bồi dưỡng một nhóm trẻ em làm hạt nhân cho phong trào nhi đồng cách mạng sau này. Lúc đó không thể đưa các em trong nước ra, Hội bèn chọn lấy 10 em gái và trai, con Việt kiều ở Xiêm (tên gọi của nước Thái Lan hiện nay) đưa sang Quảng Châu, trong số đó có em Trọng 11 tuổi.

Em tên thật là Lê Văn Trọng. Để giới thiệu các em vào Trường tiểu học (thuộc Đại học Tôn Trung Sơn), bác Lý Thụy nhận các em là họ hàng thân thích.

Vì vậy em Trọng cũng như các em khác đều đổi họ thành Lý.

Ngoài Lý Tự Trọng, ta còn gặp những tên gọi quen thuộc khác như: Lý Phương Đức, Lý Phương Thuận... Bây giờ các em đều hoạt động rất tích cực, giúp được nhiều việc có ích cho cách mạng.

ĐẾN VỚI BÚP TRÊN CÀNH

Chiều bữa ấy, sau mấy hôm đọc *Tuyên ngôn độc lập*, Bác Hồ làm xong việc ở cơ quan rồi từ Bắc Bộ Phủ, Người đi tản bộ đến Ấu trĩ viện (về sau là Nhà Văn hóa Thiếu nhi số 34-36 đường Lê Thái Tổ).

Người vừa bước vào thì các em nhỏ tíu tít chạy ra: *Ôi, Bác Hồ, Bác Hồ... Bác Hồ của chúng em*. Các cô bảo mẫu đều lấy làm lạ trước những tiếng gọi rất tự nhiên, ấm nồng của các cháu. Trong từng cặp mắt xanh trong kia, Cụ Hồ còn trẻ, chỉ hơn tuổi của bố mỗi em một ít mà thôi. Bằng những âm thanh bập bẹ, non thơ, hai tiếng Bác Hồ bắt đầu được cất lên và đi vào tình cảm của mỗi thiếu nhi Việt Nam từ đó.

Bác cúi thấp người xuống đón các em rồi ngồi ngay lên chiếc ghế đá trong vườn. Các em quây quần quanh Bác. Như người ông nội, Bác vuốt tóc và sửa lại cổ áo cho từng bé. Nhớ mùa thu đầu tiên khi mới trở về Tổ quốc, Bác có *Thơ* gửi cho nhi đồng cả nước với niềm nâng niu mong ước:

*Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.*

Thương yêu và chăm sóc những mầm non đất nước là tình cảm và là điều khát khao trong suốt cuộc đời hoạt động của Bác.

BỐ LÀ TÙNG, CON LÀ BÁCH

Bác sĩ Tôn Thất Tùng là một nhà khoa học tài năng, trưởng thành từ cách mạng. Khi người thầy thuốc họ Tôn sinh con trai, muốn được Bác Hồ đặt tên. Bác suy nghĩ một thoáng rồi bảo với ý: Bố là Tùng thì cô chú nên lấy tên của con mình là Bách.

Bách là một cách đọc khác đi của chữ *Bá*. Vì thuộc họ nhà cây nên chữ *Bá* này có bộ Mộc đứng ở bên trái. Trong chữ Hán, khi phân biệt về loại cây thì người ta đọc *tùng bách*; khi nói về khí tiết con người thì người ta nói là *tùng bá*. Tùng và bá đều là những loại cây luôn luôn có tán lá xanh tươi, chịu được hạn hán cũng như sương tuyết. Sách xưa có chữ *Tùng bá hậu điêu*, có nghĩa rằng: cây tùng và cây bá không rụng lá, chỉ người quân tử không đổi thay khí tiết. Cho nên trong câu đối của Hội Văn thân Nghệ - Tĩnh diếu cụ Phan Đình Phùng (1895) có chữ *Xung hàn mạc niệm bá tùng điêu*, nghĩa là gặp lúc băng tuyết, cây tùng, cây bá cũng không hề nghĩ là mình sẽ bị lụi tàn.

Gợi ý về việc đặt tên cho con của nhà khoa học Tôn Thất Tùng như vậy, Bác Hồ hy vọng cậu con trai của người thầy thuốc tâm huyết ấy sẽ nối nghiệp nhà và điều trông mong quý giá của Bác Hồ đã không uổng. Tiếc là Giáo sư Tôn Thất Bách, người sớm có những công trình khoa học giá trị ấy đã qua đời khi tuổi mới ngoài 50¹.

1. Giáo sư Tôn Thất Bách (1946-2004) mất sau một cơn đau tim, khi đang trong chuyến công tác tại tỉnh Lào Cai.

CHÁU ĐÃ ĐẦY MỘT TUỔI CHƯA?

Một lần trên đường đến để nói chuyện với đơn vị bộ đội đang đóng quân ở trong rừng rậm, Bác phải băng con đường xuyên qua một xóm nhỏ. Đầu xóm, một phụ nữ trạc ngoài hai mươi tuổi đáng vui tươi, bế con đứng nhìn và đưa bé kháu khỉnh như đang muốn giằng ra khỏi tay mẹ để đến với đoàn người từ xa tới. Được thế, người mẹ trẻ nựng con:

- Chà, bố đi bộ đội đã về kia, con gọi bố đi.

Bác tới gần. Người cầm lấy tay em nhỏ và hỏi:

- Bé ngoan lắm, cháu đã đầy một tuổi chưa thím?

Chị nhìn, bỗng nhận ra và kêu lên líu cả lưỡi:

Bác! Trời ơi, Bác Hồ! Bác cười.

Mắt chị ngân ngấn nước. Còn đứa bé thì rất tự nhiên. Em ôm lấy cánh tay Bác và trườn gọn người sang bên Bác.

Bác lại mỉm cười, nựng em bằng cách hỏi thêm:

- Cháu đã đầy tuổi chưa?

Người phụ nữ đã lấy lại được sự bình tĩnh rồi trả lời thay cho con:

- Dạ thưa Bác, cháu vừa tròn một tuổi ạ!

Bác động viên:

- Chú đi bộ đội, thím một mình vừa nuôi bé, vừa sản xuất và công tác, vất vả lắm. Thím cố gắng chăm sóc cháu và thi đua làm lụng, không lâu nữa nước nhà yên hàn, chú ấy sẽ về.

Rồi Bác xoa đầu em bé mà bảo:

- Cháu ăn no, chơi ngoan, chóng lớn để giúp mẹ và chờ bố về nhé!

Rồi Bác nói với mấy người cùng đi:

- Đất nước còn giặc thì cả dân tộc, nhất là phụ nữ và thiếu nhi còn phải chịu thiệt thòi nhiều.

Đoạn, đoàn người lại tiếp tục cuộc hành trình. Và người mẹ trẻ như được tiếp thêm sức mạnh. Chị ôm chặt con vào lòng, mắt dõi theo đoàn cán bộ tới lúc khuất hẳn sau rừng cây xanh...

THĂM TRẠI TRẺ MỒ CÔI BẢO ANH

Sau Cách mạng Tháng Tám, Hà Nội có một trại trẻ mồ côi đặt tại phố Hàng Đầy (nay là phố Nguyễn Thái Học). Nơi đó vốn là cơ sở của Cô nhi viện Bảo Anh trước kia. Khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), lại gặp nạn đói nên người ta bỏ hoang. Rồi nước nhà được độc lập, một số thầy thuốc, văn sĩ, trí thức xin phép Chính phủ cho nhận các trẻ mồ côi, lang thang cơ nhỡ về đây nuôi dạy và vẫn lấy tên là trại Bảo Anh.

Theo ông Nguyễn Khắc Kỳ, một trong những người lập ra Hội Bảo Anh kể lại thì vào một ngày trung tuần Trung thu năm 1945, Bác Hồ đã đến thăm trại.

Không tả xiết những nỗi vui mừng của các cán bộ phụ trách trại lúc bấy giờ.

Bác đến vào lúc sau 11 giờ. Các em đang ngủ giờ trưa. Ông Kỳ định cho thức cả dậy để chào khách quý, nhưng Bác trao quà và bảo cứ để thế cho các cháu ngủ.

Rồi Bác đi thăm trại, đến lớp dạy văn hóa, nơi học nghề, nhà bếp, phòng ăn và trạm xá... Bác khen

các cô, chú phụ trách trại đã có nhiều cố gắng. Cuối cùng Bác dùng chân ở hiên nhà, đứng nhìn ra bãi cỏ rộng ở trong khu vực trại rồi nói: Chỗ này nên làm thành vườn rau để cải thiện cho các cháu.

Hơn bốn tháng sau thì đến Tết Nguyên Đán, Bác lại tới thăm trại và mang đến tặng các cháu nhiều bánh chưng, cam, mít, kẹo...

Lần này Bác đến vào trước buổi ăn trưa. Bác xuống nhà bếp xem từng suất cơm và thức ăn của các cháu. Thấy thơm tất, sạch sẽ, Bác vui lòng lắm. Và Bác không quên nhìn ra bãi cỏ hôm nào. Thấy nó đã thành một vườn rau rộng ở giữa có ngôi nhà lá nho nhỏ cho những người làm vườn nghỉ khi họ cần ở lại. Bác cười thanh thản và nói: Tôi cũng chỉ mong khi già, về nghỉ thì có được ngôi nhà nhỏ và một mảnh vườn như thế.

Bác hỏi thăm các cô, chú phụ trách và khen: Các cô, chú vừa đi làm vừa dành thời gian tới đây giúp các cháu như thế là rất tốt. Hiện nay, nước nhà mới được độc lập, đồng bào còn nhiều khó khăn. Bác mong các cô, các chú vận động thêm nhiều người cùng tham gia làm việc thiện như thế này.

Từ trại Bảo Anh ngày ấy, các em đều đã trưởng thành và cùng góp sức của mình vào công việc bảo vệ và dựng xây đất nước. Họ luôn mang trong tâm tưởng niềm tự hào là trại trẻ mồ côi nơi nuôi mình lớn lên, ngày ấy đã nhiều lần được Bác Hồ đến thăm.

THĂM TRẠI THIẾU NHI Ở VIỆT BẮC

Từ cuối tháng 7/1947, thực dân Pháp đánh lan thêm ra nhiều nơi và thực hiện những cuộc càn quét tàn bạo. Nhiều em bé từ đồng bằng phải chạy lên tận vùng Phú Thọ. Một số phải vào trú trong các khu nhà thờ đạo hoặc các đình chùa, chịu đói, chịu rét. Bác Hồ đọc báo, biết chuyện liền bảo một số cán bộ phân công nhau đi đón các em. Sau một thời gian nỗ lực tìm kiếm, đoàn cán bộ đã đưa được về cơ quan 35 em. Trong đó có 10 em gái và 6 em chưa đầy 6 tuổi, đi đường còn phải cõng.

Trong thời gian ấy, có thêm sự góp sức của đồng bào địa phương, cơ quan đã dựng lán trại, bắc giường tre đủ chỗ cho các em nghỉ ngơi, học tập. Trại đặt ở dưới chân đèo De thuộc tỉnh Thái Nguyên. Ở bên kia đèo là đất Tuyên Quang. Các cán bộ trong cơ quan bớt khẩu phần ăn từng bữa rồi tăng gia sản xuất thêm, những em lớn cũng tham gia trồng trọt, chăn nuôi no đói có nhau, tất cả cùng tự túc lấy cuộc sống.

Từ lúc đón các cháu về, hằng tháng đến kỳ lĩnh lương, Bác cùng góp tiền vào quỹ của trại. Đến ngày 01/5/1948 thì Bác Hồ cho chuyển nơi làm việc của mình sang nơi gần trại của các em. Nhiều hôm Bác sang nghỉ trưa ở bên đó, thăm hỏi từng bé một và Bác cũng nằm giường nửa như các em. Biết những người quản lý trại đã khéo động viên tăng gia sản xuất, tiết kiệm, lại khéo tranh thủ sự giúp đỡ của nhân dân quanh vùng và có kế hoạch chi tiêu nên tự túc lấy mọi khoản không phải xin hỗ trợ của Chính phủ, Bác rất khen, động viên trại và cảm ơn đồng bào địa phương.

Nhiều bậc phụ huynh, sau một thời gian tìm kiếm, biết con em của mình được trại đón về nuôi, cho học hành thì hết sức vui mừng, tỏ lòng biết ơn Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ.

CÙNG TRẠI TRẺ MÔ CÔI KIM ĐỒNG

Trại đặt tại xã Biên Giang, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông (nay thuộc thành phố Hà Nội). Bác đến thăm trại vào dịp Tết năm Đinh Dậu (1957). Bảy giờ trại chăm sóc gần năm trăm trẻ mồ côi không nơi nương tựa. Thấy Bác đến, các em ùa ra như bầy chim non. Bác dang tay đón và chia kẹo cho nhiều em rồi còn gửi để dành phần cho các em khác.

Mấy cô, chú phụ trách mời Bác đi thăm các cơ sở ăn nghỉ, học hành, giải trí của các em. Bác biểu dương tinh thần trách nhiệm của tập thể trại và đề nghị bộ phận cấp dưỡng cố gắng nấu cho ngon và cho các em ăn hết tiêu chuẩn. Rồi Bác dặn chung:

- Đối với trẻ không may bị mồ côi, các cô, các chú nên cố làm thế nào để bù đắp lại một phần những mất mát, thiệt thòi của các cháu. Ta cần làm cho các cháu thấy trại là nhà và mọi thành viên ở đây đều là người thân của mình. Như thế các cháu sẽ nhận ra, được sống ở trại là vui và khi phải đi xa

thì nhớ. Muốn thế, các cô, các chú phải thực sự là những người bố, người mẹ thật gương mẫu.

Sau đó, Bác nhìn lại vườn rau và vạt mía xanh tốt mà các em đã góp sức cùng chăm sóc rồi gặp tập thể trại. Bác khen các em đã có tham gia lao động, sản xuất như vậy là rất tốt. Bác khuyên thêm là các em phải giữ gìn vệ sinh thật sạch sẽ, phải chơi ngoan, chăm học và đùm bọc, thương yêu lẫn nhau.

Dịp Tết Bính Ngọ (1966), Bác đến thăm trại Kim Đồng một lần nữa.

Sau 9 năm, từng ngày cả trại cùng vâng theo lời Bác nên đã làm được biết bao nhiêu việc tốt. Và trại cũng đã có nhiều thay đổi. Nhiều cán bộ, công nhân viên ở đây đã nghỉ hưu, nhất là nhiều lớp trại viên đã trưởng thành đi làm công nhân, cán bộ có năng lực và nhiệt tâm góp phần phục vụ đất nước.

SỢ CÁC CHÁU BÉ BỊ LẠC

Nhà thơ Tú Mỡ nhớ lại trong dịp Đại hội chiến sĩ Thi đua toàn quốc họp tại Việt Bắc (1952) có một đêm chiếu bóng, bà con cùng các cháu nhỏ ở nhiều làng, bản từ xa cùng tới xem. Khi buổi chiếu kết thúc, mọi người đứng dậy ra về. Sợ lúc không còn ánh điện nữa và đám đông sẽ không khỏi chen lấn, í ới gọi nhau thì khó khăn cho các em nhỏ nên Bác Hồ vội đứng lên đưa tay ra hiệu rồi nói to: *Hãy khoan đã, để cho các cháu bé ra trước, kéo lộn xộn, các cháu sẽ lạc đấy!*

Kể xong chuyện đó, nhà thơ thốt lên: *Chao ôi, óc sáng suốt của Bác thật lạ kỳ! Bác chăm lo hàng vạn việc lớn mà không quên sót một việc nhỏ khi những người khác thường không nghĩ tới. Có ai chú ý chăm sóc các cháu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh!*

Bác không hề muốn các em còn quá nhỏ mà phải xa cha mẹ, xa quê.

Nói đến đây ta nhớ lại sau vài chục năm bôn ba nước ngoài đến khi sang Thái Lan công tác, một hôm nghỉ tại một làng của bà con Việt kiều, Bác

mới được nghe lại tiếng ru con của một người mẹ Việt Nam. Sáng hôm sau trên đường công tác, Bác kể lại chuyện đó rồi đọc hai câu thơ:

Xa nhà chốc bấy nhiêu¹ niên

Đêm qua nghe tiếng mẹ hiền ru con.

1. Cơ bản ghi là:

Xa nhà chốc mấy mươi niên

Đêm qua nghe tiếng mẹ hiền ru con.

ĐỪNG ĐỂ CÁC CHÁU CHƠI TỰ DO Ở NGOÀI ĐƯỜNG

Dịp đó sắp đến Tết Nguyên Đán, Bác đi thăm mấy gia đình cơ sở ở Hà Đông.

Ấy là một buổi sáng trời quang và ấm áp. Đã có đông người đi sắm Tết, điểm thêm hoa, thêm trầm và màu áo mới cho phố phường Hà Nội nhưng đường đi vẫn phong quang. Ôtô nhẹ nhàng lăn bánh. Bác vui trước sắc xuân của đất trời. Lên đến Vân Đình thuộc huyện Ứng Hoà thì hai bên đường phong cảnh đã đậm vẻ thôn quê. Từng nhóm bà con xã viên đang hoàn tất những ruộng cấy cuối cùng theo dự định để cùng lo Tết. Xe của Bác vẫn chạy êm êm, đều đều nhưng rồi bỗng phải phanh kít lại bởi có một nhóm trẻ độ bảy, tám tuổi đang mải chơi trò đuổi bắt giữa đường cái. Khi thấy ô tô đi tới thì các bạn tí hon ấy luỳnh quỳnh nên có một em bị vấp ngã.

Bác lo quá, vội giục: “*Các chú xuống ngay!*”, rồi bảo người thầy thuốc cùng đi hãy tới xem mình mấy của cháu có bị xây xát gì không.

Bác sĩ thực thi nhiệm vụ xong rồi báo cáo là em bé chỉ bị lấm lem chút ít còn chân tay mặt mũi thì không việc gì.

Bác thở phào, bảo lấy trong số quà đi thăm Tết một gói kẹo và một ít bánh đưa cho em bé rồi cùng đi vào tận nhà để gặp bố mẹ của em.

Em bé chưa hết ngỡ ngác và cả nhà lại càng ngạc nhiên hơn, rồi mừng vui bối rối khi nhận ra khách đến nhà mình là Cụ Hồ.

Để giữ được sự thân mật bình thường, Bác kể lại sự việc. Sau đó Người hỏi thăm gia đình đã chuẩn bị gì cho Tết chưa. Trước khi ra xe để tiếp tục chuyến công tác, Bác dặn chủ nhà, cốt để cho cả em bé cùng nghe:

- Cô chú đừng để các cháu chơi tự do ở ngoài đường cái, nhỡ xảy ra tai nạn thì nguy to.

Thương yêu, chăm sóc và tin ở các em là tình cảm nồng hậu, thường xuyên ở trong con người Bác.

BÁC KHÔNG NUÔI THỎ NHƯNG CÓ BÔNG HỒNG TẶNG CHÁU

Vào một chiều cuối tháng 8/1960, Bác từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng trở về. Khi qua cổng Phủ Chủ tịch, từ trên ô tô Bác nhìn thấy mấy cháu nhi đồng sau khi tan học đang được cô giáo dắt đi ngang qua.

Chắc vì biết Bác Hồ sống và làm việc tại đây nên các em ứa đến, muốn vào để xem nhưng các chú bảo vệ liền ngăn lại. Ô tô đi vòng theo lối sau. Vừa xuống xe, Bác bảo người thư ký ra nói với mấy chú bảo vệ hãy để các cháu vào chơi với Bác một lát. Thế là các em chạy ứa vào. Một bé gái không may bị vấp ngã rồi khóc. Cô giáo vội đỡ em dậy và dỗ:

- Nín đi! Nín đi, vào đây cô cho xem con thỏ của Bác Hồ nuôi.

Thế là em bé im bật và chờ đợi.

Nghe thấy vậy, Bác cười rồi ngắt một đóa hoa tươi ở trong vườn. Đoạn, Bác bước tới chỗ em và nói:

- Bác không nuôi thỏ nhưng Bác có bông hoa hồng, tặng cháu đây.

Em bé thoáng một chút ngơ ngác rồi cặp mắt sáng thêm. Em nhìn đoá hoa thắm tươi, đang chúm chím mà cười. Đoạn, em lại ngược mắt lên nhìn Bác, sung sướng, tỏ ý biết ơn.

Sau đó, Bác nhẹ nhàng và thân mật nói với cô giáo:

- Cô rất thương trẻ, coi các cháu như con nên đã ẵm bế khi bé bị vấp ngã. Thế là tốt lắm. Nhưng ta chỉ nên mách bảo với các cháu những gì chắc chắn là có để xây dựng ở các cháu niềm tin và lòng tôn trọng sự thật.

Cô giáo cười bên lên. Tự nhận ra không chỉ các em ở đây mà mình cũng rất sung sướng vì được gặp Bác Hồ và được Người dạy bảo những điều thật cụ thể, quý giá.

PHẢI CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO CẢ NGƯỜI GIÀ VÀ CÁC EM NHỎ

Hơn nửa thế kỷ xa cách, năm 1957 Bác mới về thăm quê lần đầu. Và thực ra, đó cũng là một sự kết hợp trong dịp Người vào công tác ở các tỉnh phía Bắc khu Bốn. Riêng tỉnh Thanh Hóa thì đã được Bác vào thăm lần đầu từ hồi kháng chiến.

Vào sáng ngày 16/6/1957, đúng vào chủ nhật, sau khi đã làm xong việc ở các tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh, Bác mới ghé về làng Sen. Rồi từ đó, Bác ra thẳng sân bay Vinh để vào Đồng Hới thăm tỉnh Quảng Bình, kết thúc chuyến đi công cán Bắc miền Trung của vị Chủ tịch nước lúc bấy giờ.

Trong buổi đầu gặp bà con dân làng dịp ấy, Bác nói:

- Tôi xa quê hương, xa các cụ, các cô bác, các chú như vậy là đã năm mươi hai năm. Hôm nay tôi có mang về vài gói kẹo và mấy gói trà. Xin các cụ và đồng bào thông cảm cho rằng, của ít nhưng lòng nhiều. Kẹo thì xin dành cho các cháu nhỏ. Còn trà thì để mời các cụ, các bác, các cô chú họp nhau lại cùng uống, ta bàn chuyện sản xuất, làm ăn.

Sau đó Bác hỏi thăm về đời sống bà con, về chuyện sửa sai sau cải cách ruộng đất. Biết dân làng cũng sắp xếp ổn thỏa và mọi việc đều có tiến tới, Bác mừng. Bác hỏi thêm:

- Xã ta đã có trạm y tế - hộ sinh chưa? Bác thấy ở đây còn có nhiều em nhỏ bị toét mắt.

- Dạ có rồi! - Nhiều người cùng thưa.

Bác bảo:

- Thế thì phải sử dụng trạm cho thật tốt. Phải chăm sóc sức khỏe cho cả người già và các em nhỏ.

BÁC VỚI CÁC EM NHỎ THÀNH VINH

Lại phải đến cuối năm 1961, Bác Hồ mới có dịp về thăm quê lần thứ hai và đó cũng là lần cuối.

Vào 19 giờ ngày 8/12, Bác đến vui chơi cùng các cháu thiếu niên, nhi đồng thành phố Vinh.

Dưới ánh đèn của Nhà máy điện Vinh mới được phát sáng, từng cặp mắt nhỏ, xoe tròn được nhìn tận mắt dáng hình Bác rất đỗi gần gũi thân thương.

Sau khi hỏi han về sức khỏe, về tình hình học tập và công việc tham gia giúp đỡ gia đình của các em, Bác hỏi:

- Bác dạy 5 điều, các cháu có nhớ không?

Được gặp Bác, các em thấy thân thiết như được đến với ông nội nên tất cả đồng thanh:

- Dạ thưa Bác có ạ!

Rồi một em rất tự nhiên, đứng lên đọc luôn:

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

Học tập tốt, lao động tốt

Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt

Giữ gìn vệ sinh thật tốt

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

Bác gật đầu khen ngoan. Các em đều vỗ tay. Rồi Bác hỏi:

- Các cháu có làm được như thế không?

Tất cả lại đồng thanh:

- Dạ, thưa Bác có ạ!

Bác chia kẹo cho tất cả, rồi gửi lời thăm hỏi bố mẹ, gia đình và các thầy giáo, cô giáo của các em.

CÁC CHÁU PHẢI CHUNG SỨC BẢO VỆ CÂY

Cũng phải đến độ về thăm quê lần thứ hai ấy Người mới có điều kiện ghé thăm làng Chùa, quê ngoại, thăm khu vườn trong đó có nhà thờ họ Hoàng và ngôi nhà riêng của bố mẹ mình, nơi Bác đã được sinh ra và sống thời ấu thơ.

Sau khi gặp gỡ họ hàng, Bác hỏi ông Hoàng Xuân Dương là người thừa kế việc chăm sóc hương khói ở đây:

- Chú được mấy người con, cháu đầu là trai hay gái, đã lớn chưa?

Ông Dương thưa:

- Dạ đứa đầu là cháu trai. Cháu đang theo học Trường Trung cấp nông lâm của tỉnh ạ!

- Cháu tên là gì? Hôm nay cháu có về đây không?

- Dạ, cháu tên gọi là Đình. Bữa ni ngày nghỉ, cháu cũng có về đấy ạ!

- Chú gọi cháu cho tôi gặp một tí!

Anh Đình được bố gọi thì liền bước ra, mừng rỡ.

Trông thấy Đình đi ra Bác rất vui. Bác vịn tay vào vai người thanh niên đang độ trưởng thành và nhìn

anh thật kỹ rồi kéo anh đi tới chỗ có đồng cháu bé đang chăm chăm nhìn. Đình cứ nghĩ có thể Bác sẽ dặn mình về cách sau này hãy góp phần bảo quản, lo hương khói trong ngôi nhà cụ Hoàng Đường, là nhà của ông bà ngoại Bác cũng như nơi nhà thờ họ ở kề ngay đấy. Nhưng không phải, Bác nói về những công việc chuyên môn thuộc ngành học của anh. Rồi Bác dặn:

- Học nông lâm trước hết ta học cách trồng và bảo vệ cây. Cây cho củ, cho gỗ. Cây che chở cuộc sống con người. Cây lại cho bóng mát. Ngày xưa trên đường ra ruộng thỉnh thoảng cũng có những cây to để bà con đi làm đồng nấp nắng và trú mưa. Ai cũng phải bảo vệ cây. Như cháu thì lại phải là một trong những người gương mẫu về việc đó.

Rồi Bác nói với cả các em nhỏ đứng ở xung quanh rằng:

- Bác thấy hai bên đường ở gần đây có nhiều cây nhỏ bị gãy ngọn. Như thế cây sẽ hỏng hoặc chậm phát triển, hao tổn đến cây giống và công người trồng. Các cháu phải chung sức bảo vệ cây. Những em bé đừng để trâu bò ăn lá hoặc giẫm chân vào làm hỏng các cây non, thiệt hại nhiều cho hợp tác xã trong đó có nhà mình.

Bác nói thêm với Đình:

- Cháu phải luôn góp sức nhắc các em nhỏ cùng gìn giữ cây trồng.

Như vậy đó, *trồng người* và *trồng cây* là hai công việc Bác luôn luôn nghĩ đến và Người thường xuyên chăm lo.

CHUYỆN CỦA LIÊN HIỆP

Em Nguyễn Thị Liên Hiệp ra đời và tuổi ấu thơ sống ở Thái Lan.

Những năm ở xa Tổ quốc, đến ngày Trung thu cũng như sinh nhật Bác Hồ, em theo các bạn treo cờ đỏ sao vàng và ảnh Bác lên giữa nhà để làm kỷ niệm. Rồi em cũng xin mẹ cho mua kẹo, gọi là kẹo Bác Hồ để cùng các bạn khác liên hoan.

Năm 1960, Liên Hiệp theo gia đình hồi hương. Về đến Hà Nội được mấy hôm thì vừa Tết Nguyên Đán. Em được theo các cô chú cùng bố mẹ vào Phủ Chủ tịch chúc thọ Bác. Và em là thành viên tí hon trong đoàn.

Tất cả vừa đến phòng khách thì Bác đã dang tay tươi cười ra đón.

Liên Hiệp liên liên hệ với bức ảnh đặt trên bàn thờ Tổ quốc của gia đình em ở bên Thái. Chỉ có khác là ở ngoài trông da dẻ Bác hồng hào, râu và tóc Bác có vẻ bạc hơn.

Hiệp liên chạy tới và rất tự nhiên, đưa hai tay ôm ngang lấy đầu của Bác. Bác cúi xuống, dẫn em vào.

Cùng với đoàn khách, Bác ngồi lên ghế, bế Hiệp vào lòng rồi cùng chụp hình. Sau đó bức ảnh được phóng to và treo lên giữa nhà Hiệp tại Hà Nội.

Bữa ấy Bác cho Hiệp những hoa hồng, hoa cúc và bỏ nhiều kẹo vào hai túi của em. Bác hỏi tuổi của Liên Hiệp rồi bảo:

- Các cháu ở bên đó ít được học. Bây giờ về nước, các cháu tha hồ học, phải cố gắng học cho giỏi để rồi góp phần xây dựng nước nhà.

Quê hương và Tổ quốc của bé Nguyễn Thị Liên Hiệp thật bao la và ấm áp vì ở đây em có đồng bào ruột thịt, có Bác Hồ kính yêu...

BÁC CHỈ MUỐN CÁC CHÁU HỌC HÀNH, LỚN LÊN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954), trên đường công tác, Bác ghé thăm một làng nhỏ, xưa thuộc vùng địch hậu. Đồng bào già trẻ, gái trai mừng vui ùa ra đón Bác. Bác thăm hỏi, chuyện trò với mọi người và chia kẹo cho các em nhỏ đứng xung quanh.

Một em gái độ năm, sáu tuổi tay cầm kẹo đứng nhìn Bác không chớp mắt. Bác âu yếm bảo:

- Ăn kẹo đi cháu!

Em vẫn nhìn Bác không rời, và thưa:

- Cháu để phần mẹ cháu.

Người cán bộ cùng đi với Bác lấy thêm một phần kẹo nữa trao cho em rồi bảo:

- Cháu ăn phần kẹo kia, còn phần này dành cho mẹ.

Em vẫn chưa ăn mà cứ mãi đứng nhìn Bác. Bác lại cười và âu yếm nhắc thêm:

- Cháu ăn kẹo đi!

- Cháu chờ mẹ về rồi cùng ăn ạ.

Thấy em bé còn nhỏ mà đã giàu lòng hiếu thảo, Bác cúi xuống vuốt tóc cháu và hỏi:

- Cháu tên là gì?

Em bé trả lời và giải thích luôn:

- Cháu là Chiến. Mẹ cháu bảo phải đuổi hết giặc đi thì mới sống nổi, nên gọi cháu là cái Chiến.

Bác ngạc nhiên trước sự răn rỗi của một bé gái. Rồi Người lại được một cụ già trong xóm kể lại: Ông nội em bị Pháp bắt đi phu, không trở về. Bố em là du kích bị Pháp giết khi em vừa chào đời. Mẹ của em vừa sản xuất, vừa nuôi con, vừa tham gia đánh giặc nên em rất gần bó với mẹ.

Em đứng nghe tất cả rồi nài nỉ:

- Bác ơi, khi cháu lớn lên, Bác cho cháu đi đánh giặc với!

Mọi người nhận rõ, thì ra đó là điều từ nãy đến giờ em mãi đắm chiêu suy nghĩ và muốn nói với Bác.

Bác Hồ cười, lại xoa đầu em rồi bảo:

- Bác chỉ muốn các cháu được học hành, lớn lên xây dựng đất nước.

Cũng đã hết mấy phút giải lao. Đoàn của Bác lại đi tiếp. Bé Chiến cố rướn cao người cùng dân trong làng vẫy tay chào.

NHỮNG CÁI PHẢI LO TRƯỚC

Một thời gian sau khi ta kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), thành phố Vinh đã được hồi cư, xây dựng lại dần dần. Đồng bào trong nước và khách quốc tế đến tham quan quê Bác ngày một đông. Tỉnh Nghệ An đã cho tập kết một số nguyên vật liệu định xây một ngôi nhà khách tại Khu di tích Kim Liên hiện nay, trước hết là để khách từ xa tới có chỗ nghỉ chân và khi cần thì ngôi trao đổi những mẫu chuyện về quê hương, gia thế của Bác.

Bác biết được thông tin đó liền cho mời ông Nguyễn Trí là Bí thư Đảng ủy xã Nam Liên ra nói chuyện.

Ông Trí được Bác đón tiếp niềm nở, thân mật. Sau khi nghe rõ tình hình, Bác hỏi:

- Trường học của các cháu ở đấy ra sao? Trại hộ sinh và nhà trẻ như thế nào?

Ông Trí thưa là cũng tạm tạm.

Bác biết và hỏi thêm:

- Phần nhiều còn tranh tre, nứa lá phải không?

- Dạ.

- Làng Sen cách Vinh bao xa?

- Dạ 15 cây số.

- Đường đi chỉ chừng ấy thì không cần phải làm nhà trọ ở Kim Liên. Khách tham quan xong, cần chỗ nghỉ thì họ xuống Vinh. Dưới ấy có đầy đủ mọi tiện nghi, hàng quán.

Ông Trí trình bày là tỉnh đã mua, chở về đó những gạch đá và gỗ.

Bác vẫn ân cần nhưng dứt khoát:

- Không sao, số nguyên vật liệu ấy nay để làm trường học cho các cháu nhỏ.

Rồi Bác nói thêm:

- Trăm hộ sinh, y tế, nhà trẻ và trường học cho các cháu là những cái phải lo trước, cần được chắc chắn, khang trang.

Lúc tiễn khách ra về, Bác bảo Văn phòng Phủ Chủ tịch trao cho ông Nguyễn Trí một gói hạt giống, gồm hạt xà cừ và bạch đàn rồi dặn:

- Về ươm rồi trồng, nhớ là trồng cây nào sống cây đó.

Ngày nay, hai bên lối đi từ đường quốc lộ rẽ vào làng Sen còn có những gốc cổ thụ sum suê cho ta bóng mát. Chúng vốn là từ những hạt giống Bác trao độ ấy.

CHÁU VẪN ĐƯỢC PHẦN KEO NHƯ CÁC BẠN KHÁC

Lần ấy Bác Hồ đến thăm trại Nhi đồng. Khỏi phải nói về những nỗi vui mừng của các em và các cô, chú phụ trách trại. Em nào cũng muốn được đến thật gần bên Bác. Có em giành để đi sau hoặc bước lên phía trước nhưng lại đi thụt lùi để luôn luôn được nhìn thấy Bác. Bác cười, vẫy tay chào mừng tất cả.

Sau khi đi thăm một số cơ sở của trại, đến phòng họp chung, Bác ngồi vào chính giữa để tất cả các em cùng được ngồi xung quanh. Bác hỏi:

- Các cháu chơi có vui không?

Câu trả lời đồng thanh như tiếng reo ca:

- Dạ, thưa Bác, vui lắm ạ!

Bác lại hỏi:

- Các cháu đều ngoan cả chứ, có cháu nào bị phạt không?

Vẫn tiếng trả lời đồng thanh là tất cả đều ngoan. Riêng có em Tộ thì hơi ngần ngừ vì vừa qua, em đã bị cô giáo nhắc nhở là chưa thật sự giữ trật tự trong giờ học.

Bác tươi cười khen:

- Thế thì tốt lắm! Bây giờ Bác chia kẹo cho tất cả. Các cháu có thích không?

Lại tiếng đáp lời đồng thanh:

- Dạ, thưa Bác có ạ!

Riêng em Tộ thì giờ tay xin nói:

- Dạ thưa Bác, ai ngoan thì được ăn kẹo của Bác, còn cháu chưa ngoan thì thôi ạ!

Bác hỏi:

- Các cháu có đồng ý như thế không?

- Dạ thưa Bác, đồng ý ạ!

Rồi Bác tự tay chia kẹo cho từng em một. Đến lượt Tộ thì em khoanh tay thưa:

- Dạ, hôm nay cháu chưa vâng lời cô, như thế là chưa ngoan nên không được nhận kẹo của Bác ạ!

Bác xoa đầu em Tộ và khen:

- Cháu biết nhận lỗi, thế đã là ngoan rồi. Cháu vẫn được phần kẹo như các bạn khác.

Tộ vui mừng và cảm động đưa hai tay nhận phần kẹo mà Bác trao cho.

Sau đó, Bác bảo các cô phụ trách cất phần kẹo cho những em vắng mặt.

TẤT CẢ CÁC EM ĐÃ BIẾT CHỮ QUỐC NGỮ CHƯA?

Đó là câu Bác hỏi trong Thư chúc Tết Trung thu năm 1945. Thư này Bác viết cùng thời gian với Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên, khi nước Việt Nam vừa giành được độc lập. Muốn giữ vững nền độc lập thì toàn dân trong nước đều phải có ý thức là dân của một quốc gia độc lập, trước tiên là tất cả phải đọc thông, viết thạo.

Bác rất đau xót trước cảnh sau ngót tám mươi năm trời bị thực dân Pháp đô hộ, có đến khoảng 85% dân số của ta bị mù chữ. Cho nên khi vừa mới giành được độc lập (8/1945), Chính phủ ta nhận ngay ra ba thứ giặc mà cả nước phải diệt. Với tình thế lúc đó thì giặc dốt được đặt lên ngang với giặc đói và giặc ngoại xâm nên chúng ta phải đề ra phong trào Bình dân học vụ. Tất cả người lớn, kể cả những ông bà đã già, cũng còn xung phong học cho biết chữ hướng chi là thiếu niên, nhi đồng. Chính phủ chủ trương xã nào cũng phải có trường tiểu học. Trường dạy từ lớp Đồng ấu trở lên.

Trong Thư gửi báo *Thiếu Sinh* ngày 01/10/1945, cũng như trong Thư gửi nhi đồng Yên Bái sau đó (ngày 26/8/1948), Bác đều khuyên phải giúp cho các em nhỏ mau biết chữ. Riêng Thư gửi báo *Thiếu Sinh* chỉ có 45 chữ mà trong đó có 15 chữ Bác viết như thế này: “Nên đọc cho trẻ em chưa biết chữ nghe”¹. Vì “Báo đó là báo của trẻ em”². Bác còn bảo “Nên làm cho báo phát triển”³. Mà muốn báo phát triển một cách trọn vẹn thì tất cả các em đều phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ.

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.39.

MỚI LÊN TÁM MÀ ĐÃ THỎI ĐƯỢC CƠM, THẾ LÀ NGOAN!

Năm 1956, Bác Hồ ra thăm đảo Cát Bà. Bác vào gia đình của một xóm chài, thấy người lớn đi vắng cả, chỉ có một em gái nhỏ đang ngồi nấu cơm. Bác hỏi:

- Bố mẹ cháu đi đâu?

Tưởng cũng như những đoàn cán bộ khác tới thăm, em gái đứng lên trả lời:

- Bố cháu đi đánh cá còn mẹ cháu thì ra chợ.

Nhưng khi nhìn kỹ từng người, em thấy có một ông cụ giống như Bác. Đoạn, em nhìn lên bức ảnh Cụ Hồ treo trang trọng ở giữa nhà thì bỗng nhận ra đúng là Bác rồi nhưng vẫn chưa hết ngỡ ngàng nên cất tiếng nho nhỏ:

- Bác Hồ?

Hiểu lòng em, ông cán bộ lãnh đạo huyện cùng đi trong đoàn nói nhỏ:

- Bác Hồ về đây và ghé thăm gia đình nhà cháu đó!

Thế là đôi mắt em càng sáng lên, mừng rỡ tưởng như mình sống trong mơ, và em nói to:

- Ôi, Bác Hồ đến nhà em!

Rồi em luống cuống, định đi rót nước mời khách thì Bác liền giữ lại.

Bác bảo người cán bộ cùng đi mang kẹo chia cho em rồi chỉ vào bếp nói:

- Nồi cơm đang sôi, chú ghé giúp cháu kéo khê.

Đoạn, Bác ôm lấy em bé, xoa tay lên đầu em mà hỏi:

- Cháu mấy tuổi rồi?

Em trả lời nhỏ nhẹ:

- Dạ thưa Bác, cháu được tám tuổi ạ!

Bác mỉm cười, khen:

- Mới lên tám mà đã thổi được cơm giúp cha mẹ thế là ngoan.

Rồi Bác lại cúi xuống hỏi bé:

- Cháu học lớp mấy?

- Dạ, cháu đang học lớp hai ạ!

Bác rất vui và bảo người thư ký lấy một tờ báo mới in xong, vốn được mang từ Thủ đô ra đảo, tặng để cháu và cả gia đình cùng đọc cho biết thêm những tin tức mới.

CHÁU PHẢI TỰ LẤY LẠI TÊN MÌNH LÀ QUỐC

Dịp ấy vào một buổi đẹp trời Bác lại đến thăm trại trẻ Kim Đồng.

Sau khi quan sát tình hình chung, được nghe báo cáo là các cháu vào đây đều có tiến bộ, Bác hỏi thêm chú Thuận, một cán bộ phụ trách trại:

- Vậy trong trại còn có những cháu được coi là kém không?

Chú Thuận đáp:

- Dạ thưa Bác còn nhiều ạ!

Bác lại hỏi:

- Nhiều là bao nhiêu?

Chú Thuận hơi lúng túng. Bác thân mật nói:

- Các cô, chú phải biết rõ tình hình của từng cháu một. Cháu nào có ưu điểm gì, cháu nào có nhược điểm gì mình đều nên thấu hiểu để có kế hoạch động viên và uốn nắn kịp thời.

Rồi Bác đề nghị:

- Cho Bác gặp cháu kém nhất trại.

Một em được các cô chú phụ trách chỉ định bước ra. Bác kéo bé lại gần, nhẹ nhàng vuốt tóc em rồi hỏi:

- Tên cháu là gì?

- Thưa Bác, tên cháu là “Quốc Lũ” ạ!

Bác ngạc nhiên nhìn em và hỏi tiếp:

- Ai đặt cho cháu cái tên như vậy?

- Dạ thưa, các bạn cứ hay gọi cháu như thế ạ!

- Ấy là vì sao?

- Dạ thưa Bác, cháu chính tên là Quốc, nhưng...

Trong lúc Quốc đang ngần ngừ thì một bạn khác mách:

- Dạ thưa Bác vì bạn ấy hay trốn trại, thường cứ chui qua hàng rào rồi “lủ” vào các ngõ phố ạ!

Bác lại ân cần hỏi Quốc:

- Sao cháu không theo giờ giấc như các bạn mà lại hay trốn ra ngoài?

- Dạ thưa Bác, vì ở trong trại khổ cực lắm ạ!

- Khổ cực như thế nào?

- Dạ, chúng cháu bị gò bó đủ thứ!

- Cháu nói rõ về sự gò bó cho Bác nghe nào?

Quốc vừa nói thêm được hai tiếng *Thưa Bác* thì nước mắt trào ra. Bối đứng trước nhiều người, nhất là đứng trước Bác lúc này, em chỉ thấy lâu nay mình đã sai, vì mình không chịu giữ kỷ luật chứ chẳng có một chút lý do nào ở sự quản lý của trại. Và Bác cũng hiểu thấu tất cả. Bác lại xoa đầu em mà bảo:

- Từ nay cháu phải tự lấy lại tên mình là Quốc. Muốn thế phải chơi ngoan, chăm học, giữ kỷ luật để các bạn lại thân mật gọi mình là Quốc chứ họ không chế là “Quốc Lủi” nữa nhé!

Quốc lại giàn giụa nước mắt. Em thầm hứa là sẽ thực hiện tốt lời Bác dạy. Và cũng từ đó các bạn tin ở Quốc, không ai còn gọi em là “Quốc Lủi” nữa.

VỚI EM NỮ SINH SỐNG SÓT SAU VỤ GIẶC MỸ NÉM BOM Ở HƯƠNG PHÚC

Xã Hương Phúc¹ thuộc huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Đó chính là làng Phúc Trạch, nổi tiếng về bưởi ngon.

Đúng vào độ tháng Hai năm Đinh Mùi (tức tháng 3/1967) là mùa hoa bưởi. Những cụm hoa cánh trắng, nhị vàng thơm ngát, khoe sắc rực rỡ trong khí trời ẩm áp của mùa xuân. Nhưng như nhà văn Bùi Hiển viết trên *Tuần báo Văn Nghệ* độ ấy, là, *Bây giờ không phải nói chuyện hương hoa mà phải bàn nợ máu.*

Số là vào một buổi sáng như thế, từng tốp máy bay giặc Mỹ đã lồng lộn rồi điên cuồng trút hàng tấn bom sát thương xuống một lớp học của ngôi Trường cấp II Hương Phúc bé nhỏ, khiến 44 em lớp 6A đang ngồi học bị giết hại.

1. Nay thuộc xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Lớp vốn có 45 học sinh nhưng riêng Nguyễn Thị Mão vì bận việc gia đình, xin phép đến muộn nên em được sống sót.

Tin đau buồn khủng khiếp đó mau chóng đến với Bác Hồ. Bác dành một buổi để thăm hỏi các đại biểu của địa phương và Trường cấp II Hương Phúc.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nguyễn Văn Huyền dẫn em Nguyễn Thị Mão bước lên trước. Tiếp đến là phụ huynh của một học sinh vừa mất trong vụ ném bom rồi đến ông Trưởng ty Giáo dục Hà Tĩnh và ông Hiệu trưởng Trường cấp II Hương Phúc. Bác Hồ đã đứng sẵn đón đoàn ở cửa phòng khách của Phủ Chủ tịch. Ngay cả ông Trưởng ty Lê Sĩ Nghĩa cũng không ngờ là Bác và Chính phủ lại dành cho đoàn một sự quan tâm, săn sóc đến như vậy.

Trong khi nghe vị đại diện của đoàn kể về tội ác của giặc Mỹ và nỗi thảm khốc của cả một lớp học đã chết bởi bom đạn, rồi bị cả tranh tre, gỗ đá vùi lấp, Bác Hồ phải nhiều lần đưa khăn lên chấm nước mắt. Sau đó, Bác hỏi thêm về tình hình dạy và học, về công việc sơ tán, phòng không ở các trường, các lớp tại Hà Tĩnh rồi Bác gọi em Mão đến bên cạnh. Bác hỏi em bao nhiêu tuổi và bảo để trả thù cho các bạn, cháu phải cố học thật giỏi. Mão thưa với Bác là em sẽ cố gắng. Rồi Bác hỏi thêm:

- Ngoài ra, cháu đã làm được những gì để giúp gia đình?

Em báo cáo:

- Dạ thưa Bác, cháu đã biết cấy, biết gặt và gánh nước, gánh lúa...

- Cháu gánh được bao nhiêu cân? - Bác hỏi thêm.

Mão thưa:

- Dạ cháu gánh được khoảng ba mươi cân.

Bác tỏ ý khen và vui mừng nói:

- Cháu vừa học, vừa làm; biết cấy hái, gánh gồng giúp bố mẹ như vậy là giỏi, nhưng mới 11 tuổi mà gánh những ba chục cân thì nặng quá. Cháu phải nhớ là *tuổi nhỏ làm việc nhỏ*.

Nói xong, Bác lại xoa đầu em. Mão hết sức xúc động, biết ơn.

Văn phòng Phủ Chủ tịch đã chuẩn bị để Bác tặng mỗi đại biểu một gói kẹo.

Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyền xin không nhận, nói là vì các con của mình đều đã ra ở riêng. Nhưng Bác bảo:

- Thì chú mang về cho thím vậy!

Sự ân cần đối với mọi người và câu nói thân tình ấy của Bác đã giúp làm vơi đi phần nào nỗi buồn về cảnh tang tóc do giặc Mỹ gây ra ở Hương Phúc.

Bác tiến đoàn ra tận cổng. Nhìn bé Nguyễn Thị Mão còn sống sót sau vụ ném bom dã man của lũ giặc, Bác bùi ngùi thương tiếc 44 bạn học của em với tuổi đời trong trắng, ngây thơ đã không còn nữa. Bác cũng thương biết bao em nhỏ khác từ Bắc chí Nam còn phải lam lũ, nhưng kiên cường, thề một lòng cùng cha anh và đồng bào quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

THƯ GỬI CÁC CHÁU HỌC SINH XÃ NAM LIÊN (NGHỆ AN)

Đọc tới đây chắc các em đã biết Nam Liên là tên của một xã¹ trong đó có làng Kim Liên, quê nội của Bác Hồ.

Tại đây, các em học sinh Trường cấp I đã nhận được bức thư của Bác viết ngày 15/3/1967, có nội dung như sau:

“Thân ái gửi các cháu học sinh xã Nam Liên,

Bác đã nhận được thư của các cháu. Bác rất vui mừng. Các cháu học sinh đã cố gắng thi đua học tập tốt, lao động tốt, góp phần xây dựng quê hương chống Mỹ cứu nước.

Bác hoan nghênh đồng bào, cấp ủy đảng, chính quyền, các thầy giáo, cô giáo xã Nam Liên đã chăm lo đến việc dạy và học và đảm bảo tốt phòng không an toàn cho các thầy giáo, cô giáo và các cháu.

Bác hôn các cháu”².

1. Nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.315.

CHÁU LAU NƯỚC MẮT ĐI RỒI ẲN TỎI GÀ!

Em Nông Thị Trưng người Tày, quê ở Cao Bằng, được Bác Hồ nhận về nuôi dạy ở Pác Bó.

Buổi đầu, Trưng chỉ biết đó là Già Thu. Già Thu rất thương em.

Trưng về ở đấy chưa lâu thì đến Tết. Em nóng lòng muốn về thăm nhà nên thưa:

- Xin Bác cho cháu về chơi Tết với chị em trong bản.

Bác bảo:

- Bọn giặc Pháp, giặc Nhật ác lắm, chúng đang chờ nhân dịp Tết thì lừa để bắt mình. Cháu về lúc này là nguy hiểm lắm. Không được đâu!

Trưng nghe lời nhưng không khỏi nhớ mừng bản nên thầm khóc.

Bác rất thương và tìm cách dỗ Trưng. Bác biết là bà con người Tày rất quý trẻ và phong tục của họ là khi gia đình có việc, mổ gà thì thường dành cho em bé trong nhà một chiếc đùi, mà bà con trên đó gọi là tỏi gà. Hiểu như vậy nên Bác lấy một chiếc khăn tay có hoa đỏ và một tỏi gà trao cho em và bảo:

- Quà Tết của cháu đây! Cháu lau nước mắt đi rồi ăn tỏi gà. Ở đây cháu cũng được vui như ở nhà thôi.

Quả là thế, Tết ở Pác Bó đem đến cho bé Trưng bao nhiêu niềm vui bất ngờ.

Mùng một Tết, bà con dân bản cùng nhau mang cam, bánh đến mừng tuổi Bác. Bác cũng ân cần chúc Tết bà con. Bác tặng mỗi người một phong giấy trong đó có một đồng xu gọi là quà mừng tuổi năm mới. Bác tự bóc cam và lấy thêm kẹo chia cho các em nhỏ.

Nông Thị Trưng cũng được Bác coi như là một người khách mới đến. Em cũng được tiễn khách ra về và cùng Bác bước dưới những cành mận đang độ nở hoa trắng tinh thoang thoảng mùi thơm tinh khiết.

THƯ GỬI NHI ĐỒNG YÊN BÁI

Nhân dịp kỷ niệm ba năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, Bác đã viết Thư gửi nhi đồng Yên Bái. Thư được đăng trên báo *Cứu quốc* số ra ngày 26/8/1948. Nội dung toàn văn bức thư như sau:

“Gửi các cháu nhi đồng tỉnh Yên Bái,

Bác rất vui lòng nhận được thư các cháu. Và biết rằng: Văn Chấn, Trấn Yên, Lục Yên có đến 7.500 cháu đã tổ chức do 200 anh phụ trách. Chừng 4.800 cháu đã biết chữ, thế là tốt. Nhưng còn 2.700 cháu “chưa biết chữ”.

Trong cuộc “Thi đua ái quốc”, Bác mong các cháu trong năm nay làm cho được hai việc: Gắng tổ chức 1.000 cháu và cháu nào cũng cố học cho biết chữ.

Bác hôn các cháu”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.587.

A LÚI, BÁC HỒ!

Dịp ấy trên đường đi thăm chiến dịch Biên giới, vừa tới ngày đường, Bác xin vào nghỉ trong nhà của một đồng bào người Nùng. Một em bé mang đôi bảng nước vừa từ dưới suối đi về thì nhìn thấy Bác và cứ nghĩ là không biết mình đã được gặp Ông Cụ ở đâu, mà không phải chỉ gặp một lần; nhưng em không thể nào nhớ ra. Cũng vừa lúc đó, Ông Cụ bước tới và thân mật hỏi:

- Cháu mang nhiều nước thế này, có nặng lắm không?

- Ôi, không có nặng đâu!

Em bé vội đáp và ngạc nhiên trước sự thăm hỏi ân cần của Ông Cụ. Em xốc lại đôi bảng sau lưng rồi thông thả bước. Ông Cụ cũng theo em bước lên cầu thang. Đợi em dốc nước vào vại, thu xếp xong đồ đoàn, Ông Cụ gọi em lại gần mà hỏi:

- Cháu tên là gì?

- Dạ! Tên cháu là Phấn.

Ông Cụ vỗ tay lên vai em mà hỏi thêm:

- Pá (bố) và mế (mẹ) cháu đi đâu? Sắp tới rồi sao chưa về?

- Dạ, pá đi dân công còn mế lên nường. Mế nói phải làm thay cả phần việc khi pá đi vắng.

Vừa lúc đó thì mế của Phấn cũng bắt đầu bước lên cầu thang.

Sau những lời chào hỏi với mế của Phấn, Ông Cự lại trò chuyện với em:

- Cháu có biết pá đi dân công để làm gì không?

- Đi dân công để giúp bộ đội đánh giặc Tây ạ.

Ông Cự gật đầu cười, tỏ ý khen.

Phấn nói tiếp:

- Thằng Tây nó ác hơn cộp ông à! Máy bay của chúng bắn, làm trường học của các cháu cháy đến ba lần nên phải dời vào mà dựng lại ở trong lũng, xa lắm. Chúng bắn chết cả bạn Pu, con trai của ông Trưởng thôn.

Ông Cự lại đặt tay lên vai Phấn. Với đôi mắt hiền từ, Ông nhìn em rồi nói:

- Mai kia hết giặc, cháu sẽ không còn phải đi học xa và pá, mế của cháu cũng không còn vất vả, cực khổ như lúc này nữa.

Một cơn gió lạnh thốc tới, Phấn cất tiếng ho. Ông Cự thấy em bé có phần xanh xao, liền lấy lọ dầu xoa và chiếc khăn quàng cổ trao cho cháu.

Rồi Ông Cự ngồi làm việc. Mế con nhà Phấn lo cơm nước và thu xếp xong đồ đạc thì Phấn học bài. Khi đêm đã khuya, cả khách và chủ nhà cùng đi ngủ.

Sáng tinh mơ, Phấn thức dậy đã thấy Ông Cự và mấy người khác ra đi từ bao giờ. Nhìn chiếc khăn

và lọ dầu mà lúc đi ngủ mình đặt ở trên đầu giường, nhớ lại những cử chỉ, lời nói ân cần, ấm áp của Ông Cự, em kính trọng, mến yêu và thương nhớ đến bật khóc. Phấn hỏi mẹ:

- Ông Cự là ai mà tốt bụng quá vậy mẹ?

Mế em trả lời:

- Mế cũng rất quý Ông Cự nhưng không rõ ông là ai. Đợi pá về hỏi vậy.

Chiều hôm đó pá của Phấn về thật. Vì chiến trường ở gần, đi tiếp viện, mỗi chuyến chỉ ngắn ngày thôi mà.

Khi được con trai kể về Ông Cự đã vào nghỉ ở nhà mình, pá của Phấn mừng vui nói với cả nhà:

- A lúi, Bác Hồ!

Rồi pá khẳng định lại:

- Đúng là Bác Hồ. Bác Hồ chứ còn ai!

Thế là Phấn chạy ra nhìn lên bàn thờ Tổ quốc và tự lặp lại lời của pá:

- *A lúi, Bác Hồ!* Thế mà mình không biết.

Từ đó, Phấn luôn mừng vui mà nói với pá, với mế cũng như với bạn bè khắp nơi:

- Thế là nhà mình đã được Bác Hồ ghé thăm.

CÁC CHÁU ĐỀU LÀ CON EM CỦA ĐẠI GIA ĐÌNH CHUNG

Vào tháng 3/1955, nhân dịp Trường Sư phạm Miền núi Trung ương khai giảng, Bác Hồ đã gửi thư đến chúc mừng và khuyên nhủ.

Sau lời chúc học tập tiến bộ, Bác viết:

“Các cháu thuộc nhiều dân tộc và ở nhiều địa phương. Nhưng các cháu đều là con em của đại gia đình chung: là gia đình Việt Nam; đều có một Tổ quốc chung: là Tổ quốc Việt Nam.

Trong hơn 80 năm, vì chúng ta bị thực dân Pháp và bọn vua chúa áp bức cho nên chúng ta lạc hậu, văn hoá kém cỏi, mà chúng nó áp bức được là vì chúng nó chia rẽ chúng ta, vì chúng ta chưa biết đoàn kết.

Ngày nay, các dân tộc anh em chúng ta muốn tiến bộ, muốn phát triển văn hóa của mình thì chúng ta phải tẩy trừ những thành kiến giữa các dân tộc, phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau như anh em một nhà.

Nhiệm vụ của các cháu là thi đua học tập để sau này góp phần vào việc mở mang quê hương của

mình và việc xây dựng nước Việt Nam yêu quý của chúng ta.

Bác sẽ có giải thưởng cho những cháu nào thi đua khá nhất.

Mong các cháu cố gắng và thành công”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.375.

CẢ TỘC NGƯỜI CHÚNG CHÁU CÙNG LẤY HỌ LÀ HỒ

Trong sổ Lưu niệm của Bảo tàng Kim Liên còn lưu giữ lời ghi của các em giáo sinh người dân tộc Vân Kiều, năm 1970.

Trường Sư phạm của các em đặt tại Đặc khu Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị để đào tạo các giáo viên trẻ tuổi cho các dân tộc ở miền Tây huyện này, và tất nhiên cũng cho cả vùng núi Trường Sơn ở bên kia tuyến. Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Đoàn giáo sinh của Trường đã ra thăm làng Sen, làng Chùa. Đi theo Đoàn có mấy em nhỏ người dân tộc Vân Kiều.

Biết bao ngỡ ngàng xúc động đối với các em khi được thăm cảnh vật, nghe kể chuyện về quãng đời niên thiếu của Bác Hồ trên vùng quê bình dị, thân thương này. Trước khi rời làng Sen (ngày 17/6/1970), hai giáo sinh là Hồ Xuân Lâm và Hồ Ngọc Khánh đại diện cho Đoàn đã ghi vào sổ lưu niệm của Bảo tàng:

Trước Cách mạng Tháng Tám, dân tộc Vân Kiều chúng cháu chỉ sống âm thầm bên cái nường,

cái rẫy dưới thung lũng của núi Trường Sơn. Đời sống khổ đau, che thân bằng vỏ cây, lang thang nay đây, mai đó. Cả dân tộc không mấy ai biết chữ, sinh con ra đếm số tuổi theo số mùa làm rẫy. Nhưng từ ngày có cách mạng, có Bác, có Đảng lãnh đạo, dân tộc Vân Kiều chúng cháu được cơm no áo ấm, được học hành, vui chơi, được hưởng mọi quyền tự do, bình đẳng.

Để tỏ lòng tôn kính, ghi sâu mãi công ơn trời biển của Bác và thể hiện niềm thương yêu vô hạn đối với Bác, bà con cả tộc người chúng cháu cùng lấy họ là Hồ.

Cảm động biết bao về tấm lòng đối với Bác Hồ của những người con núi rừng Trường Sơn, nơi giáp với địa đầu của vùng Tây Nguyên bao la, bất khuất.

HỌC XONG PHẢI VỀ GIÚP ĐỂ CÁC DÂN TỘC TRÊN ĐÓ ĐỀU CÓ CHỮ

Nghệ An là một trong những tỉnh có một miền tây bao la, gồm nhiều dân tộc anh em chung sống nên sau hoà bình lập lại không lâu thì tỉnh được mở Trường Sư phạm Miền núi. Trong dịp về quê lần thứ hai (1961), Bác Hồ đã dành thời gian ghé thăm trường.

Thật khó nói hết những nỗi mừng vui của các thầy trò vào buổi ấy. Điều quan trọng là tất cả đều chờ nghe tiếng nói của Bác. Sau hàng loạt vỗ tay vang dậy của các em giáo sinh, Bác hỏi:

- Các cháu người Thổ ở đâu?

Có mấy em đứng lên cùng trả lời: *Dạ!*

Bác thân thương nhìn rồi cười, nói:

- Sao mặc giống như người Kinh, diện ngất!

Rồi Bác cùng cười và hỏi:

- Các cháu người Thái đâu?

- Dân tộc này chỉ có một cháu học ở đây thôi à?

Nhìn khắp hội trường không có nữ giáo sinh nào, Bác hỏi:

- Sao toàn là trai cả?

Bác quay sang nói với ông Trưởng ty Giáo dục tỉnh và ông Hiệu trưởng nhà trường:

- Khóa sau phải chiêu sinh thêm nhiều cháu gái để có nam có nữ.

Bác căn dặn thầy trò về việc dạy, việc học, việc sinh hoạt. Bác khen những tấm gương tốt. Sau đó Bác nói với các giáo sinh:

- Chúng ta đang phải ra sức sản xuất và tiết kiệm để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các cháu ở đây học không phải trả tiền, ăn không phải trả tiền, trọ không phải trả tiền như thế là đã được sống theo chế độ cộng sản rồi. Các cháu học xong phải về giúp để các dân tộc trên đó đều có chữ.

LÀ BÁC KHUYÊN CÁC EM HÒA VÀO NÚI NON XỨ NGHỆ

Dịp về quê năm 1961, Bác đã lên thăm Hợp tác xã nông nghiệp Vĩnh Thành và Nông trường Đông Hiếu.

Hợp tác xã Vĩnh Thành lúc đó là một đơn vị sản xuất nông nghiệp điển hình của Nghệ An. Khi chiếc máy bay trực thăng hạ cánh xuống nơi này, nhìn quang cảnh đồng ruộng, làng mạc, núi non, Bác hỏi:

- Có phải nơi đây xưa gọi là Hào Kiệt?

Ít người biết đến địa danh xưa cũ ấy. May mà có một cụ già, phục về tài giỏi nhớ của Bác, liền đáp:

- Dạ thưa Bác, Hào Kiệt và Vĩnh Tuy nhập lại, nay là xã Vĩnh Thành ạ.

Bác gật đầu cười. Nhiều em nhỏ chưa biết gì cũng thích thú cười theo.

Sau đó từ sân vận động, Bác ghé thăm nhà trẻ.

Bác ôm hôn những cháu nhỏ đứng ở phía trước rồi chia kẹo cho tất cả. Trông thấy các em đều sạch sẽ, bụ bẫm, Bác rất vui. Bước tới khu vực đặt thùng chứa nước và bể tắm của các em, Bác khen cô bảo

mẫu biết giữ vệ sinh. Bác dặn thêm các cô là phải trông nom trẻ cho tốt để bố mẹ các em an tâm làm sản xuất.

Rời khu vực nhà trẻ, Bác bước đến ngôi trường cấp I. Ông Chủ tịch xã và ông Hiệu trưởng nhà trường mời Bác vào phòng khách nhưng Bác bảo cả mấy người cùng ngồi trước hiên trường để trao đổi một số công việc trước khi máy bay cất cánh đưa Người lên thăm Nông trường Đông Hiếu ở Nghĩa Đàn.

Nói đến nông trường cũng như các hợp tác xã nông nghiệp trước hết là nói đến việc gieo cấy, là kết quả thu nhập hoa lợi từ trồng trọt. Và đối với các em nhỏ, điều Bác luôn nhắc nhở, khuyên bảo là mong các em bảo vệ cây.

Chiếc trực thăng từ từ hạ xuống. Nhiều em nhỏ chạy ào tới. Máy chiếc cánh quạt làm tung gió, thổi rạt cả những cụm tóc còn để chỏm của các em và mang theo những hạt bụi đất đỏ vì nền của sân bay vừa mới được san lấp. Bác đưa tay kéo mấy em đến gần và bảo cả những người đi đón:

- Nào, ai lấm bụi nhiều thì đến đây cùng chụp ảnh.

Biết bao chuyện vui, bao nhiêu là bài học từ những lời khuyên bảo của Bác trên vùng đất đỏ bazan huyền thoại trong chuyến ghé thăm lịch sử có một không hai ở miền núi Phủ Quỳ tiềm ẩn nhiều tài nguyên này. Mà riêng đối với các em nhỏ, cũng như ở nơi hợp tác xã Vĩnh Thành, một trong

những điều đáng nhớ ở lời khuyên của Bác, là: *Các cô, các chú và đồng bào đã trồng được cây, các cháu phải cùng góp sức bảo vệ cây.*

Lời khuyên ấy đã được bà con xứ Nghệ và các lớp cháu con ở đây luôn ghi nhớ.

VỚI CÁC EM TỪ BÊN KIA BỜ BẾN HẢI Ở TRÊN ĐẤT VINH

Trong những ngày trở lại đất Nghệ dịp ấy, dù rất bận, Bác vẫn dành thời gian đến thăm Nhà trẻ Miền Nam.

Khi ba má lên đường tập kết ra Bắc thì đa phần các em ở đây đều đang còn được ẵm trên tay hoặc còn trong bụng mẹ. Các em phải xa người thân của mình từ tấm bé, để đến hôm nay các cô, cậu tí hon ấy đã quây quần, tíu tít trên đất thành Vinh như một bầy sơn ca.

Như đã quen biết từ lâu, thoáng nhìn thấy Bác là các em ủa ra. Bác xoa đầu và ôm hôn từng em. Các em tíu tít, nắm lấy tay, đu người, trèo lên cả đùi của Bác. Bác cũng cúi xuống để các em đưa vòng tay mà ôm lấy cổ, bá lấy vai của Người. Những gương mặt tí hon, ngộ nghĩnh, xúc động quăn quýt xung quanh mái tóc ánh bạc của người Ông thân thương.

Đang vui cười nô đùa cùng các em, bỗng khoe mắt Bác rưng rưng khi có tiếng trẻ non nớt cất lên:

Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ,

Râu Bác dài, tóc Bác bạc phơ.

Bác cùng đứng lên cất nhịp cho các em hát:

Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh,

Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng.

Cô phụ trách cũng cất tiếng theo một cách tự nhiên rồi cười rất tươi, bởi hôm nay các em và cả cô, không còn phải mơ nữa mà đã được gặp Bác thật rồi.

Các em được đón nhận từ Bác nguồn tình cảm của một người Ông. Thế rồi các em lại tíu tít chạy đến níu tay, ôm lấy cổ Bác, không muốn rời xa.

Khi đất nước còn chưa được thống nhất thì Bác càng thương các em thiếu nhi miền Nam. Từ Trung thu năm 1954, Bác đã viết:

“Đến ngày Nam Bắc một nhà,

Các cháu xúm xít, thì ta vui lòng”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.52.

CHUYỆN Ở KHU HỌC XÁ NAM NINH

Từ trong kháng chiến chống thực dân Pháp nước ta đã được nước bạn Trung Hoa giúp xây dựng một khu học xá tại Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, gọi là *Nam Ninh dực tài học hiệu*, tức Trường đào tạo cán bộ ở Nam Ninh.

Sau khi miền Bắc Việt Nam được hoàn toàn giải phóng, Khu học xá Nam Ninh còn được duy trì thêm một thời gian và chủ yếu là đón học sinh của ta từ miền Nam tập kết ra Bắc.

Đặng Phú Sĩ đã ghi lại cảm tưởng của mình trong sách *Nửa thế kỷ học sinh miền Nam trên đất Bắc*. Theo đó ta biết, Sĩ quê ở An Nhơn, Bình Định, bố đi bộ đội, mẹ tảo tần mà không nuôi nổi các con. Sĩ phải đi ở đợ chăn trâu, lên 13, 14 tuổi còn mù chữ. Rồi Sĩ được tập kết ra Bắc, sau được sang nước bạn học.

Và Sĩ cũng nhớ rõ, ngày 24/12/1957, sau khi dự lễ kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười Nga, trên đường về nước, Bác Hồ đã ghé thăm Khu học xá Nam Ninh.

Trước mấy ngàn em học sinh ở lứa tuổi thiếu niên, cùng các thầy cô giáo, cán bộ của Khu học xá và các quan khách, Bác cảm ơn Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Hoa đã tạo mọi điều kiện cho Khu học xá ngày càng đầy đủ, khang trang, hiện đại. Đối với các em thiếu niên học sinh, Bác biểu dương những thành tích chăm học, biết đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. Sau khi các em báo cáo về những thiếu sót của mình như thiếu vệ sinh, thiếu kỷ luật, không tôn trọng của công, thiếu lễ phép, chưa lịch sự với các bạn nữ sinh, Bác khuyên các em phải cố gắng và mong các thầy, cô giúp các em sửa chữa những sai sót đó.

Trong lúc còn phải xa bố mẹ, người thân, xa quê hương, những lời chỉ bảo ân cần của Bác kính yêu càng giúp các em mau trưởng thành để rồi mai này trở về xây dựng đất nước.

NHỮNG THIẾU NIÊN MIỀN NAM BA LẦN ĐƯỢC GẶP BÁC

Chuyện của nữ sinh Mai Nhị Hà:

Lần thứ nhất Hà được gặp Bác tại Khu học xá Nam Ninh (1957). Cũng như nhiều em nhỏ khác vì đứng giữa hàng nghìn bạn học, Hà không được nhìn thấy Bác thật rõ nhưng lòng vẫn rất hào hứng, cảm động.

Lần thứ hai Hà được gặp Bác là tại Câu lạc bộ Thống Nhất ở Bờ Hồ, Hà Nội nhân dịp Trung thu năm 1958. Lần này các em nhỏ được ưu tiên ngồi lên phía trước nên Hà nhìn thấy Bác rất rõ. Trước mặt Hà là người Ông có vầng trán cao, nụ cười thật hiền từ, đôi mắt rất sáng âu yếm nhìn từng em một và chia kẹo đều cho mỗi đứa. Đến lượt Hà, Bác hỏi:

- Quê cháu ở đâu?

Hà lúu cả lưỡi nhưng rồi cũng đáp được:

- Dạ, thưa Bác, quê cháu ở Bến Tre.

Hà cứ tiếc sao hồi tập kết, mẹ không cho em gái cùng đi để nó cũng được gặp Bác, và hôm nay cũng được Bác cho một phần quà!

Lần thứ ba, Hà được gặp Bác là khi em đã xuống học tại Trường miền Nam Số 8, Hải Phòng.

Lần này Hà cũng được ngồi ở phía trước chỉ cách chỗ Bác đứng nói chuyện độ vài mét. Giữa buổi mai, em được nhìn Bác lâu hơn, kỹ hơn, thấy được cả từng sợi râu của Bác khẽ bay trong nắng. Và em lại được nhận phần kẹo Bác cho. Hà muốn cất giữ các viên kẹo ấy để mai đây về miền Nam thì đem cho mẹ, cho em nhưng không được. Ngày thống nhất đất nước vẫn còn xa...

Hà cứ mãi hình dung lại, Bác nhấp nháy bờ mi hoài khi nghe em trả lời: “Quê cháu ở Bến Tre”.

Chuyện của Dũng sĩ thiếu niên Hồ Thị Thu:

Lần đầu Thu được gặp Bác, Bác hỏi:

- Cháu đã biết chữ chưa?

Em khoanh tay để nói mà không thốt nên lời bởi cảm động quá. Sau nhiều cố gắng, em đã thưa:

- Dạ, cháu chưa biết chữ nào ạ! Vì gia đình cháu nghèo, ba má mất sớm, cháu lại đông em...

Nói đến đó, em ngược nhìn lên thì thấy Bác ứa hai hàng nước mắt, làm cho em càng thêm cảm động.

Lần thứ hai được gặp lại, Bác hỏi:

- Đồng bào miền Nam đấu tranh như thế nào?

Thu đứng lên khoanh tay đáp:

- Dạ thưa Bác, đồng bào miền Nam chúng cháu đấu tranh không sợ gian khổ, chiến đấu không sợ bị thương, không sợ hy sinh mà chỉ sợ mù hai mắt

thì sau này nước nhà thống nhất, Bác vào thăm sẽ không được nhìn rõ Bác.

Và Thu ngược lên, lại thấy đôi mắt Bác rưng rưng. Bữa ấy Thu được ăn cơm cùng Bác, được Bác gấp bỏ nhiều thức ăn ngon vào bát của em.

Lần thứ ba Hồ Thị Thu được gặp Bác tại Hội trường Ba Đình, Bác hỏi:

- Kỳ này cháu có ăn được cơm không, mỗi bận ăn mấy bát?

- Dạ thưa Bác, mỗi bận cháu ăn được hai bát ạ!

- Thế là ít đấy, phải cố gắng ăn nhiều cho khỏe vào.

Rồi Bác dặn thêm phải giữ sức khỏe cho thật tốt, phải học tập văn hóa, chính trị và lao động cho thật tốt, đoàn kết thương yêu đồng đội, phải nghe lời các cô, các chú dạy bảo.

Sau những giờ phút quý báu ấy, Thu ra về mà lòng cứ quyến luyến, chỉ mong được gần Bác luôn luôn.

DỪNG SĨ THIẾU NIÊN ĐOÀN VĂN LUYỆN CÒN ĐƯỢC GẶP BÁC NHIỀU LẦN HƠN

Được gặp Bác ba lần thì còn có một số bạn khác nữa, như Phạm Kiều Anh chẳng hạn. Riêng Đoàn Văn Luyện thì hơn hẳn.

Lần đầu tiên mới ra Bắc, Luyện đang ngồi đợi thì thấy Bác đi làm việc về. Nhìn tác phong giản dị, nhanh nhẹn của Bác, em cứ tưởng như mình đang ở trong mơ. Em được ngồi ăn cơm với Bác trong ngôi nhà nhỏ gọn gàng, sàn bằng gỗ, vách cũng bằng gỗ. Bữa cơm có bánh bao hấp, cá kho, canh khoai, chai nước mắm ớt và rau muống luộc. Em bàng hoàng, sung sướng cứ ăn một miếng lại ngồi nhìn Bác. Bác gấp thức ăn cho từng người rồi hỏi chuyện. Khi biết mẹ của Luyện bị địch bắt và hy sinh, Bác nhìn em trùi mền vô hạn, khiến suốt đời em không quên được. Rồi Bác hỏi:

- Ra ngoài này, cháu thích làm gì?

- Thưa Bác, cháu mong được học tập nhiều điều để rồi trở về Nam làm việc được tốt hơn.

Bác gật đầu, bảo:

- Cháu cứ nghỉ đi cho khoẻ một thời gian rồi đi học!

Lần thứ hai Luyện được gặp Bác trong cuộc họp mặt các anh hùng, dũng sĩ miền Nam hồi tháng 10/1968.

Bữa ấy Luyện cũng muốn lên báo cáo về thành tích của các đồng đội trong thời gian chiến đấu để Bác nghe, nhưng em đã nhường lời cho các cô, chú mới được gặp Bác lần đầu. Và em nghĩ: Bao giờ đồng bào trong quê mình mới được gặp Bác?

Lần thứ ba là tháng Chạp năm 1968. Bấy giờ Luyện đang học tập ở Quân khu Tả ngạn thì được đón về Hà Nội cùng với các em: Thu, Nết, Phổ, Mên, Hoàn.

Về đến nơi, vừa xuống xe, các em đã thấy Bác Hồ và Bác Tôn ngồi trên một chiếc ghế dài, đặt ở cạnh nhà.

Các em chạy ulla tới. Thu là gái nên được đến với Bác trước nhất. Hai Bác hỏi thăm sức khỏe từng em một rồi bảo tất cả cùng vào ăn cơm. Ăn xong, hai Bác cho mỗi em hai quả táo, một quả lê và ba cuốn sách *Người tốt việc tốt*. Sau đó Bác Hồ bảo:

- Các cháu lại cả đây nào, hôn hai Bác rồi về!

Luyện hơi ngạc nhiên hỏi:

- Dạ, thưa... cháu cứ tưởng hai Bác gọi các cháu về là có việc gì!

Bác Hồ cầm tay từng em rồi bảo:

- Hai Bác nhớ nên gọi các cháu về để hai Bác mừng thôi.

Tết Kỷ Dậu, đầu năm 1969, Luyện và một số bạn lại được đến để cùng Bác đón Đoàn đại biểu Chính phủ Cuba.

Trong khi chờ gặp khách, Bác hỏi một chú cùng đi:

- Mạo dịch phân phối cho cháu có thiếu thứ gì không?

- Dạ, đủ cả ạ!

Bác gật đầu bảo:

- Có thiếu cái gì thì cán bộ ta mua sau, nhường cho nhân dân mua trước.

Luyện nghe rất rõ cuộc trò chuyện đó. Em ghi nhớ lời của Bác để mong sau này về Nam còn kể cho đồng bào trong đó nghe.

Đoàn Cuba đến. Bà Trưởng đoàn bắt tay Bác xong thì khóc và cứ mãi đưa khăn lên chấm nước mắt. Bác cũng rất xúc động.

Bác giới thiệu các em với Đoàn và Bác thuộc tên từng em một. Đến lượt Luyện, Bác nói:

- Cháu này lúc ra còn bé. Bây giờ đã lớn như thế này rồi!

Luyện hết sức cảm động và tự nghĩ mình có lớn nhưng không biết có khôn lên được như Bác từng dặn dò, mong đợi không?

CHÁU BÉ LÀ KHÁCH CỦA BÁC

Dạo ấy, một cán bộ trong cơ quan có con nhỏ mới 5 tuổi. Bác bảo anh hãy thỉnh thoảng mang em sang chơi với Bác.

Biết Bác bận suốt ngày nên người cán bộ chọn thời gian cho em sang vào buổi sáng, sau khi Bác vừa tập thể dục xong.

Bạn đó cháu cũng đã được chuẩn bị sẵn, dậy thật sớm và thay quần áo mới. Do vì sự giục giã của em nên hai bố con tới sớm hơn một ít so với thường ngày. Nhưng vừa tới chân cầu thang nhà sàn thì Bác đã đứng đợi. Cùng với lời chào buổi sáng, Bác trao tặng em mấy bông hoa. Rồi chỉ vào phòng khách, Bác bảo hai bố con cứ tự nhiên và đợi mấy phút vì Người còn bận một tí. Khi xong việc, quay lại thấy hai bố con cứ ngồi yên, Bác hỏi với ý không bằng lòng:

- Sao chú không bày kẹo ra cho cháu ăn.

Người bố thưa:

- Dạ không dám, để đợi Bác xuống, Bác sẽ cho bé.

- Không được. Ở nhà cháu là con của cô chú. Còn đến đây, cháu là khách của Bác. Bác bận thì chú phải tiếp khách giúp Bác.

Người cán bộ có ý e thẹn.

Thật hiếm có vị lãnh tụ nào ở trên trái đất này lại có được lòng đức độ thương yêu và quý trọng hết mức đối với thiếu niên và nhi đồng như Bác Hồ của chúng ta.

TRUNG THU ĐỘC LẬP ĐẦU TIÊN

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, dù rất bận bịu công việc nhưng mỗi dịp Trung thu, Bác thường gửi lời chúc tới các cháu thiếu niên, nhi đồng, như năm 1952, 1954... Nhớ nhất là Trung thu độc lập đầu tiên Bác cũng đã gửi thư cho thiếu niên, nhi đồng cả nước. Thư Bác viết từ ngày 17/9 để kịp đến với nơi xa vào đêm Trung thu (ngày Rằm tháng Tám năm Ất Dậu) là ngày 21/9/1945. Vì sau gần tám mươi năm mất nước đến lúc đó chúng ta mới có được một Trung thu trọn vẹn.

Trong thư Bác viết: “Trung thu năm ngoái, nước ta còn bị áp bức, các em còn là bầy nô lệ trẻ con. Trung thu năm nay, nước ta đã được tự do và các em đã thành những người *tiểu quốc dân* của một nước độc lập”¹.

Đêm Trung thu năm ấy, Bác lại chờ ở Bắc Bộ phủ để đợi gặp đại diện của các em sau khi đã gặp nhau ở Bờ Hồ trở về thì đến vui chung với Bác.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.15.

Bác nói: *Hôm nay Tết Trung thu là của các em. Bác rất mừng vì hôm nay các em vui chơi, vui chơi một cách có đoàn kết, có tổ chức như thế là tốt lắm. Và Bác dặn: Các em phải ngoan, ở nhà phải nghe theo lời bố mẹ, đi học phải siêng năng, đối với bầu bạn phải biết thương yêu. Các em phải thương yêu nước nhà. Mong các em mai sau lớn lên thành những người dân xứng đáng với nước độc lập, tự do. Cảm ơn các em!*

Như vậy đó, đối với các em, Bác có tình thương yêu rất nồng nàn và luôn luôn có lòng tôn trọng trẻ đúng mức.

Đời sống của các em gắn với vận mệnh đất nước. Nước có được độc lập thì các em mới sung sướng. Cho nên Bác đề nghị:

- Trước khi các em đi phá cỗ vui vẻ, chúng ta cùng nhau hô hai khẩu hiệu:

*Trẻ em Việt Nam sung sướng,
Việt Nam độc lập muôn năm.*

VỖ TAY TO LÊN ĐỂ HOAN NGHÊNH BẠN ẤY ĐÀN HAY

Ngày 01/6/1969, các em học sinh hệ sơ - trung cấp Trường Âm nhạc Việt Nam¹ dành một buổi biểu diễn để báo cáo thành tích học tập với Bác Hồ.

Hôm ấy tuy sức khỏe đã yếu nhưng Bác vẫn đến xem và rất vui khi thấy các em hát hay và chơi các loại đàn bầu, sáo, nhị, vĩ cầm, dương cầm giỏi. Bác gật đầu khen đó là *những nghệ sĩ tí hon, những nghệ sĩ tương lai*. Và Bác khuyên:

- Các cháu phải lo học, phải trau dồi tay nghề cho thạo để rồi phục vụ nhân dân.

Trong giờ nghỉ, Bác gọi từng em đến gần, ôm các em nhỏ vào lòng. Bác hỏi về bố mẹ, gia đình của từng em.

Khi các nghệ sĩ *tí hon* trở lại biểu diễn, có lần sau một tiết mục, Bác nhắc các em đang ngồi thưởng thức:

1. Nay là Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam.

- Các cháu hãy vỗ tay to lên để hoan nghênh bạn ấy đàn hay!

Bác lắng nghe tất cả và chia kẹo cho các em.
Bác bảo:

- Cho cháu này thêm một cái vì cháu bé nhất đánh đàn rất hay.

Đoàn *nghệ sĩ tương lai* ấy có ngờ đâu đó là lần cuối cùng các em được gặp Bác.

GỬI TRẠI NHI ĐỒNG NGHỆ THUẬT

Sau hơn ba mươi năm bôn ba đi tìm đường cứu nước, năm 1941, Bác mới được trở về với Tổ quốc. Và từ những ngày còn làm việc ở hang Pác Bó, Bác đã có lời thăm hỏi, khuyên bảo các em, viết bằng một bài thơ, với tấm lòng đầy thương yêu và tôn trọng. Câu thứ hai của bài thơ ấy viết rằng Bác mong các em: *Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan*. Như thế là Bác mong từ tuổi *ăn*, tuổi *ngủ*, các em đã bắt đầu có sự *học hành*. Biết bao ý nghĩa trong hai tiếng *học hành* mà Bác khuyên. Không phải đợi lớn lên rồi mới hành. Bác rất lưu ý chúng ta là ươm mầm tài năng trong các em từ tuổi ấu thơ.

Thực hiện lời Bác dạy, sau ngày cách mạng thành công không lâu, chúng ta đã mở Trại Nhi đồng nghệ thuật I. Và tháng 8/1948, Bác Hồ đã có Thư gửi cho Trại của các em:

“Gửi nhi đồng Nghệ thuật,

Những bài nhạc, bài ca các cháu gửi, Bác đều nhận được cả. Bác nhớ đã trả lời rồi. Nay nhận được thư các cháu mới gửi, biết các cháu đều tham gia

Thi đua ái quốc. Bác rất vui lòng. Bác khuyên các cháu luôn luôn cố gắng cho tiến bộ và chúc các cháu luôn mạnh khỏe.

Bác hôn các cháu”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.600.

THƯ GỬI BÁO *THIỆU SINH*

Cách mạng Tháng Tám vừa thành công, các em đã có tờ báo *Thiếu Sinh* và khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ thì các em có đoàn thể Thiếu sinh quân. Điều đó nói lên thiếu niên Việt Nam rất hăng hái và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc.

Biết báo *Thiếu Sinh* sắp ra số đầu tiên, Bác Hồ liền gửi thư chúc mừng. Và thư Bác được in lên trang đầu, số 1 ra ngày 01/10/1945.

Nội dung bức thư như sau:

“Gửi báo *Thiếu Sinh*,

Báo trẻ em đã ra đời. Báo đó là báo của trẻ em, vậy các em nên giúp cho báo: Gửi tin tức, tranh vẽ và viết bài cho báo.

Nên đọc cho trẻ em chưa biết chữ nghe. Nên làm cho báo phát triển”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.39.

CÁC CHÁU CÓ BIẾT HÁT QUỐC CA NƯỚC PHÁP?

Năm 1946 khi Bác Hồ ở Pari, thủ đô nước Pháp, với cương vị là thượng khách do Chính phủ nước Cộng hòa Pháp mời sang thăm thì một hôm, có đoàn thiếu nhi là con em Việt kiều do một cô giáo trẻ dẫn đầu đến chào mừng.

Đoàn thiếu nhi tíu tít bước lên tặng hoa rồi đồng thanh hát dâng Bác mấy bài ca Việt mà các em vừa mới tập. Buổi gặp gỡ kết thúc. Biết Bác rất bận nên cô giáo xin phép cho các em ra về, nhưng Bác ngăn lại. Bác đưa tay xoa đầu một em nhỏ nhất rồi hỏi:

- Cháu có biết hát quốc ca nước Pháp?

Các em đồng thanh:

- Dạ, thưa Bác có ạ.

Bác rất vui và động viên:

- Thế, các cháu cùng hát lên xem nào?

Qua chất giọng thơ ngây trong trẻo của các em, bản *Mácxâyê* (La Marseillaise) được cất lên oai nghiêm, hùng tráng, mang tình cảm và khí phách của nhân dân Pháp yêu tự do.

Bác Hồ rất vui. Những người Pháp có mặt lúc đó cũng đều xúc động bởi thiện chí hòa bình, hữu nghị của vị Chủ tịch nước Việt Nam vừa mới giành được độc lập.

Rồi tất cả cùng hướng lên hai ngọn Quốc kỳ của hai nước Pháp, Việt đang tung bay trước lầu đài, nơi Bác ở.

THƠ TẶNG BÁO XUNG PHONG

Báo *Xung phong* là cơ quan của trẻ em thiếu nhi tỉnh Hải Dương được thành lập từ sau Cách mạng Tháng Tám. Sau một thời gian nhận được báo biểu do Tòa soạn *Xung Phong* gửi tặng, năm 1948¹, Bác đã có thơ tặng lại báo:

Bác nhận được báo Xung Phong,

Cảm ơn các cháu có lòng gửi cho.

Các cháu nghe Bác dặn dò:

Phải biết yêu nước, phải lo học hành.

Siêng làm việc, siêng tập tành,

Phải giữ kỷ luật, là thành cháu ngoan.

Bác yêu các cháu muôn vàn,

Bác gửi các cháu một ngàn cái hôn.

Một ngàn cái hôn là Bác gửi cho tất cả các em xa gần đang đọc báo, phục vụ báo *Xung Phong* của tỉnh Hải Dương lúc bấy giờ.

1. Có tài liệu ghi là năm 1947.

NGHE TIẾNG TRẺ HÁT TRÊN ĐÀI PHÁT THANH

Trong tập *Chuyện thường ngày* của Bác Hồ do Hồng Khanh viết, được báo *Nhân Dân* trích đăng ở số ra ngày 06/01/1985 có đoạn kể rằng:

Một hôm đang cùng mấy người trò chuyện, bỗng có tiếng của một em bé hát trên Đài Phát thanh, thế là Bác dừng lại nghe.

Và đã nhiều lần Bác quan tâm như thế. Cũng có lúc Bác bảo mấy người xung quanh đoán xem là em bé vừa hát trên đài kia độ bao nhiêu tuổi.

Còn lần này, Bác nhắc người thư ký rằng lúc nào tiện thì hỏi bên Đài Phát thanh xem, em bé vừa hát đó tên là gì và năm nay em lên mấy.

Cũng trong mẩu chuyện đó, tác giả Hồng Khanh kết luận: *Bác yêu trẻ con một cách lạ.*

Bác luôn trân trọng những tài năng, nhất là các mầm non nghệ thuật. Và với thiếu nhi, Bác mong em nào rồi cũng thành tài.

BÁC VỚI PHIM TRUYỆN *CON CHIM VÀNH KHUYÊN*

Báo *Nhân Dân* ngày 17/5/2006 in một mẫu hồi ức của nghệ sĩ điện ảnh Tố Uyên.

Tố Uyên cho biết, hồi nhỏ chị đã được gặp Bác nhiều lần, ở Câu lạc bộ Thiếu niên, ở các trại hè thiếu nhi, Hội trại Bò câu trắng tổ chức ở Bách Thảo. Những lần đó Bác đều căn dặn các em phải ngoan ngoãn, nghe lời cha mẹ và học tập giỏi. Lại có lần chị được đến đón phái đoàn quốc tế ở Phủ Chủ tịch. Và lần Tổng thống Indônêxia Xucácno sang thăm nước ta, trong buổi liên hoan văn nghệ, Bác Hồ và Tổng thống Xucácno đã cùng nhảy múa với các em thiếu niên. Lúc đó bài hát *Kết đoàn* vang lên trong tiếng hoan hô.

Tố Uyên còn kể là năm 1960 khi đang học lớp 7 thì chị được đóng vai bé Nga trong phim *Con chim vành khuyên*. Và có lần, bộ phim này được đem lên chiếu để Bác xem. Bác rất cảm động, thương hai nhân vật trong phim là bố con bé Nga. Chị kể, lúc đó để xua tan đi không khí im lặng sau buổi chiếu

phim, Bác bảo: *Bác cho cháu dầu con hổ* xoa cho sống lại. Thế là đoàn làm phim vui vẻ vây quanh Bác. Bác khen phim hay.

Giữa năm 1962, phim *Con chim vành khuyên* được giải thưởng quốc tế - Giải đặc biệt tại Liên hoan phim Cáclôvi Vari ở Tiệp Khắc.

ĐỀ NGHỊ ĐỔI TÊN GỌI CỦA MỘT SỐ CÂY ĐÀN

Như ta đã biết, ngày 01/6/1969, Trường Âm nhạc Việt Nam được chỉ định cử một số em thuộc hệ sơ - trung cấp đến biểu diễn phục vụ Bác.

Bác tươi cười và hoan nghênh các em. Bác lắng nghe từng âm thanh được cất lên từ các loại nhạc cụ dân tộc. Rồi Bác hỏi han từng em một:

- Bố mẹ của cháu làm công việc gì? Cháu chơi loại đàn gì?

Em này thưa với Bác là cháu chơi đàn thập lục;

Em kia thưa là cháu chơi đàn tam thập lục.

Bác nhìn các em, cười hiền hòa rồi nói:

- Ta có tiếng của ta, sao các cháu không gọi là đàn 16 dây và đàn 36 dây, như thế có hơn không?

Quả là cách gọi: đàn thập lục và đàn tam thập lục, chúng đã là chữ Hán khó hiểu lại không đầy đủ và rõ nghĩa bằng đàn 16 dây và đàn 36 dây.

Các em nhận ra hôm đó không chỉ được vinh dự phục vụ Bác mà còn nhờ Bác thay tên loại nhạc cụ mình chơi bằng những tiếng Việt nôm na mà ấm áp.

CÁC NHÀ VĂN HÓA VIỆT NAM HÃY CHÚ Ý ĐẶC BIỆT ĐẾN NHI ĐỒNG

Không đầy một tháng trước ngày Toàn quốc kháng chiến, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất đã họp tại Hà Nội. Hội nghị vinh dự được Bác tới thăm và phát biểu ý kiến. Sau đây là phần Bác nói đến trách nhiệm của các nhà văn hóa đối với các em thiếu niên, nhi đồng:

“Nhi đồng Việt Nam đã tiến bộ nhiều về văn hoá. Cứ xem mỗi khi có công việc gì thích hợp để làm, các em đã làm rất tài tình. Ví dụ như cần tuyên truyền Đời sống mới, cần chống nạn mù chữ, các em diễn được ngay những vở kịch ngắn, vui mà khéo biết bao! Hay là không biết có phải vì tôi thương nhi đồng mà tôi thấy thế?

Tôi xin thay mặt toàn thể thiếu nhi Việt Nam kêu gọi các nhà văn hóa Việt Nam hãy chú ý đặc biệt đến nhi đồng”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.513.

Một vị Chủ tịch nước lão thành, lãnh tụ tối cao của dân tộc mà nhận là *thay mặt toàn thể thiếu nhi* nước mình, cử chỉ ấy bình dị mà vĩ đại biết bao. Trẻ em Việt Nam đời đời biết ơn Người. Một sự tri ân mãi như trời xanh, biển biếc.

LÀM SÁCH NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT CŨNG KHÔNG ĐƯỢC BỎ QUÊN CÁC CHÁU

Khi hòa bình mới được lập lại (1954), Bác đã đề nghị các báo mở thêm mục *Người mới, việc mới* và mục này được Bác luôn theo dõi.

Sau một thời gian thực hiện, Ban Tuyên huấn Trung ương chủ trương làm bộ sách nhằm tập hợp những tấm gương điển hình để tuyên truyền rộng rãi trong công chúng và được cấp trên nhất trí. Tháng 6/1968, Ban họp bàn về công việc đó và được Bác đến dự.

Tại hội nghị này Bác nói với ý: Bây giờ nên gọi là *Người tốt, việc tốt*. Đối với anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua được Đảng và Nhà nước khen thưởng thì phải qua nhiều cấp, nhiều ngành cân nhắc, xét duyệt. Còn những người tốt làm việc tốt, nếu Trung ương cho phép thì Bác nghe báo cáo, đọc báo rồi điều tra cho đúng sự thật là Bác có thể thưởng huy hiệu.

Sau đó Bác đưa cho hội nghị xem bản thống kê gương *Người tốt, việc tốt* của mỗi ngành, mỗi giới, mỗi địa phương, già trẻ, gái trai, Việt kiều về nước...

Bác đưa ra nhiều ví dụ, về các em nhỏ thì có cháu gái tên là Xuân ở Quảng Bình đã chiến đấu dũng cảm, góp phần bắn rơi máy bay Mỹ...

Rồi Bác nói thêm: Các chú có thấy các cháu bé Việt Nam nhặt được của rơi đem trả có ý nghĩa như thế nào không! Có cháu đã bảo mẹ cộng đi tìm chú công an để trả lại của bắt được. Có cháu bé lên 6 tuổi cùng bạn đi chơi rồi bạn không may sẩy chân, ngã xuống ao. Nếu bỏ đó chạy về kêu người lớn thì bạn mình sẽ chết mất cho nên cháu liền bám vào bụi cỏ ở bờ ao, nhoai cái chân nhỏ xíu ra, miệng bảo bạn: Bám vào đây, bám vào đây! Và thế là cứu được bạn. Thương bạn, dũng cảm là thế mà cháu lại khiêm tốn, cứu được mạng người mà không khoe khoang... Ta đang xây dựng một xã hội văn minh như thế để đánh thắng các thế lực bạo tàn.

Cho nên làm sách *Người tốt, việc tốt* cũng không được bỏ quên các cháu.

CHÚ TỔNG ĐI NHƯNG KHÔNG LÂU NỮA CHÚ SẼ TRỞ VỀ

Ngày 06/6/1931, Bác Hồ, lúc này tên là Tống Văn Sơ, bị cảnh sát Anh bắt giam tại Hồng Kông (Trung Quốc). Chúng định trao Bác cho thực dân Pháp ở Đông Dương nhưng bị dư luận phản đối. Chính quyền Anh ở tô giới Hồng Kông phải đưa vụ án ra xét xử. Luật sư Lôđơbi (Francis Henry Loseby) và một số đồng nghiệp của ông cả ở Luân Đôn giúp đỡ, đòi vụ án Tống Văn Sơ phải được trình lên Hoàng gia Anh. Nhờ đó, Bác chỉ bị xử nhẹ là phải rời khỏi Hồng Kông để đi đến bất cứ một nơi nào mình muốn.

Nhưng đối với Bác lúc bấy giờ, khi rời khỏi Hồng Kông thì rất dễ bị bắt lại bởi sự thông đồng giữa thực dân Pháp ở khắp nơi và cảnh sát Anh tại các tô giới của họ.

Ông Lôđơbi cùng vợ là bà Rôda bố trí để Bác lên một chuyến tàu đi Xinghapo, định rồi từ đó đi sang châu Âu.

Ông bà Lôđơbi đã có một đứa con là bé gái Patorixia 6 tuổi. Em đã nhiều lần được theo mẹ đến

thăm chú Tống tại nhà lao. Em rất mến người tù đặc biệt này. Cho nên trước cảnh phải xa cách, bà Rôda và bé Patorixia khóc như phải chia tay khá lâu đối với một người thân.

Và chuyến đi ấy đúng như mọi người lo sợ, đến giữa đường thì Bác liền bị bắt lại.

Ông bà Lôdobì lại tìm cách bí mật đón Bác ra khỏi nơi giam giữ mới và đưa Bác về ở ngay trong nhà riêng của mình. Không thể diễn tả hết lòng tốt, sự gan dạ, khôn khéo và nổi vất vả của ông bà Lôdobì trong những lần cứu giúp Bác.

Thế là bé Patorixia không mấy khi chịu rời chú Tống, vì được chú kể chuyện, dạy hát và giúp cho học bài. Bà Rôda rất sung sướng khi thấy đứa con nhỏ của mình vui hẳn lên và thêm mau hiểu biết bên cạnh người khách nước Việt hiền hậu và thông thái.

Nhưng ông bà Lôdobì cũng biết, nguyện vọng của Bác là muốn rời khỏi Hồng Kông một cách an toàn càng sớm càng tốt. Vả lại giữ Bác ở lâu trong nhà mình thì rất dễ bị lộ nên họ lại phải cố lo liệu cho chuyến đi mới của Bác.

Thế rồi Bác bí mật lên một chiếc tàu khách khi nó rời bến Tây Long đi Nhật Bản. Hôm ấy, ông bà Lôdobì sau khi lo đủ mọi việc cho chuyến đi của Bác thì giả đồ thả bộ, dắt bé Patorixia dạo chơi trên bến, nhưng thực chất là họ tới đây để tiễn người khách mà bấy lâu họ đã hết lòng cứu mang, bảo vệ.

Khi Bác bước chân xuống tàu, bé Patorixia khóc, đòi trả chú Tổng lại cho mình.

Bà Rôda sợ lộ bí mật, vội bế con gái ra quăng đất trống mà nói nhỏ:

- Chú Tổng đi nhưng không lâu nữa chú sẽ trở về để bày cho bé Patorixia của mẹ học và hát.

Phải một lúc thật lâu, bé Patorixia mới thôi chảy nước mắt. Nhìn con, bà Rôda cũng không nén khỏi xúc động.

Con tàu rẽ sóng chạy đến Hạ Môn tỉnh Phúc Kiến đúng vào dịp Tết Nguyên Đán, đầu năm 1933.

Vì công việc luôn bận bịu, chú Tổng không có dịp trở lại Hồng Kông. Nhưng đến đầu năm 1960, Patorixia đã có dịp được theo bố mẹ sang Hà Nội thăm chú Tổng tức Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đó là một trong những đoàn khách ân nhân đặc biệt của Bác Hồ và của nhân dân Việt Nam.

THƯƠNG BÉ VỪA NỬA TUỔI ĐÃ PHẢI ĐẾN Ở NHÀ PHA

Ta đã biết vào cuối năm 1924, Bác Hồ rời Tổ quốc của Lênin về hoạt động tại Quảng Châu. Từ đó đến đầu năm 1941, tuy còn nhiều lần đi sang châu Âu, sang Thái Lan nhưng Trung Quốc vẫn là địa bàn hoạt động chính của Bác.

Bác quen với phong tục và nói thành thạo tiếng phổ thông của nước bạn nên các em thiếu nhi ở bên đó nếu được gặp thì cứ tưởng Bác là người Hoa. Ví như thời gian thường lui tới nơi Biện sự xứ của Hồng quân tại Quế Dương (1940), Bác dùng tiếng Hoa để dạy Anh văn cho mấy nhân viên và các em nhỏ ở đấy nên bọn trẻ cứ nghĩ Bác cũng là người Trung Quốc đã tốt nghiệp ở một Trường Sư phạm Ngoại ngữ nào đó. Điều nổi bật lên mà mọi người tại đấy đều ghi nhận là Bác rất thương thiếu nhi.

Sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời (1949), tiếp đến Chiến dịch Biên giới rồi Chiến dịch Điện Biên Phủ của ta đại thắng, ngoài các cuộc viếng thăm chính thức, nhiều dịp, Bác còn sang

ngủ bên nước bạn và lần nào Người cũng gặp gỡ, vui chơi với những tập thể các em thiếu nhi. Ta còn giữ được nhiều bức ảnh ghi hình về các buổi gặp gỡ quý giá ấy. Ví như ảnh chụp Bác vui chơi với các cháu ở Bắc Hải (Bắc Kinh) ngày 27/6/1955.

Ngược thời gian một chút, ta biết là vào mùa thu năm 1942 Bác có việc phải sang Trung Quốc công cán và khi đến Túc Vinh thì bị lính Quốc dân đảng bắt giam. Từ đó Bác phải chịu một chế độ lao tù hết sức tàn ác. Khi lại bị giải đến nhà lao Tân Dương thì đang đêm đông (giữa tháng 11), Bác nghe tiếng trẻ khóc, một hiện tượng kỳ lạ ở nơi ngục thất. Hỏi ra thì biết vì bố của em không chịu đi quân dịch cho Quốc dân đảng nên chúng bắt mẹ em bỏ lao. Thế là buộc mẹ phải bế em đi cùng. Cảm động trước hoàn cảnh đó, Bác đã làm bài thơ chữ Hán, sau này được nhà thơ Nam Trân dịch:

“Oa...Oa...! Oaa...!”

Cha sợ sung quân cứu nước nhà;

Nên nổi thân em vừa nửa tuổi,

Phải theo mẹ đến ở nhà pha”¹.

Bài thơ đau xót pha chút trào lộng, khi đọc lên chúng ta dễ ứa nước mắt.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.399.

CON CHIM BỒ CÂU BẰNG ĐÁ

Đó là một phần của món quà Bác Hồ tặng bé Bơra.

Bơra người Ấn Độ, được sang Việt Nam năm 1955. Bấy giờ Bơra 9 tuổi. Đó là lúc bố của em làm Chủ tịch Ủy ban Giám sát quốc tế về việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ tại Đông Dương. Nhờ vậy, Bơra được đi khắp các miền Bắc - Nam của nước ta. Trụ sở chính của Ủy ban này đóng tại Hà Nội nên em có nhiều ngày lưu lại đây.

Giữa một Thủ đô cổ kính của nước bạn vừa mới được giải phóng, em tha hồ vui chơi, quan sát. Điều tha thiết nhất của em là muốn được gặp Bác Hồ, vị sứ giả hòa bình mà lúc em mới ra đời thì trên đường sang thăm nước Pháp, Người đã ghé Ấn Độ, tổ quốc của em. Và điều đó đã thành sự thực khi em 11 tuổi. Ấy là ngày 01/01/1957, nhân Tết dương lịch, Bác Hồ mời đại diện các tổ chức quốc tế, các phái đoàn ngoại giao và đại sứ các nước tại Hà Nội đến dự buổi gặp mặt thân mật tại Phủ Chủ tịch. Bố Bơra đã cho em đi cùng.

Giữa đông đảo các quan khách, mà khi nhìn thấy bé Bơra, Bác liền trìu mến gọi em đến ngồi cạnh mình, ân cần hỏi về chuyện gia đình, việc học hành, ấn tượng về Hà Nội và cả những ước mơ của em.

Bơra lễ phép trả lời các câu hỏi của Bác. Em thưa với Bác là dịp này các nhà trường ở Ấn Độ nghỉ học nên em được sang Việt Nam và bày tỏ ước mong sau này sẽ tham gia vào những công việc có thể đóng góp được phần nào cho nền hòa bình giữa các dân tộc. Bác rất vui, ôm chặt lấy em.

Lúc cuộc họp kết thúc, Bác tặng Bơra con chim bồ câu bằng đá, biểu tượng cho hòa bình cùng một quả quýt. Con chim bằng đá ấy em mang về tặng lại cho mẹ. Còn bức ảnh chụp hình em được ngồi bên cạnh Bác Hồ thì em lưu giữ một cách trân trọng trong cuốn album truyền thống của gia đình.

Năm 2002, nhân dịp kỷ niệm 112 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bơra bấy giờ đã là Thiếu tướng, Phó Tổng Giám đốc Hiệp hội Giáo dục quốc phòng cho học sinh Ấn Độ (NCC) sang thăm Việt Nam theo lời mời của Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Khi lại được đặt chân lên đất nước Việt Nam sau nhiều năm xa cách, điểm đến đầu tiên của Bơra là Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

VỚI CÔ CON GÁI ĐỖ ĐẦU: BÉ BABÉT

Cũng trong thời gian là thượng khách ở thăm nước Pháp, Bác Hồ đã gặp ông Ôbrắc.

Ông là người mà năm 1944, với cương vị là phụ trách dân sự ở Mácxây đã đứng ra chống lại những bất công để bảo vệ quyền lợi cho những người lao động Việt Nam tại đây. Bởi thế câu nói đầu tiên của Bác khi gặp ông là: Ông Ôbrắc, tôi biết những điều ông làm giúp đồng bào tôi ở Mácxây hai năm trước đây và xin cảm ơn ông! Sau này ông Ôbrắc còn sang Đông Dương nhiều lần khi ta tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ. Bây giờ ông càng hiểu thêm về Việt Nam và giúp đỡ, bảo vệ ta bằng những hành động thật cụ thể, cao cả.

Và ta biết, vì phía Pháp mà cuộc đàm phán Phôngtennoblô thất bại và Bác Hồ còn phải nán lại ở Pari một thời gian nữa, nhằm ký kết được một văn bản nào đó để làm chậm lại ngày nào hay ngày ấy việc bùng nổ trên cả nước ta một cuộc chiến tranh do thực dân Pháp gây ra. Hiểu được thiện chí

lớn lao đó của Bác, nhân dân thế giới đã tôn gọi Người là sứ giả của hòa bình. Thời gian lưu lại ấy, Bác không ở nơi nhà khách của Chính phủ Pháp mà được ông Ôbrắc với vợ là bà Luyxi mời về nghỉ tại nhà riêng của họ. Đây là vùng ngoại ô thành phố, không khí thoáng đãng. Nhà có cây cảnh, có vườn. Ông bà Ôbrắc có cậu con trai là Giăng Pie 7 tuổi. Vào những giờ nghỉ, Bác thường dắt cậu đi chơi. Có những buổi trưa, ông Ôbrắc thấy khách cùng con trai mình nằm nghỉ trên bãi cỏ trong vườn.

Mấy hôm sau khi Bác Hồ đến thì bà Luyxi sinh thêm bé gái Êlidadét. Bấy giờ Bác đã đến tận nhà hộ sinh thăm, nhận bé làm con đỡ đầu và đặt thêm cho em một tên mới là Babét. Ông bà Ôbrắc mừng rỡ đón nhận sự quan tâm thân thiết ấy của Bác.

Tháng 6/1967, ông Ôbrắc được Hội đồng các nhà hòa bình thế giới họp ở Pari nhờ chuyển đến Chủ tịch Hồ Chí Minh một bức thông điệp. Gặp lại ông Ôbrắc giữa những ngày Hà Nội đang chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Bác Hồ rất cảm động và không quên hỏi thăm về người con gái đỡ đầu Babét của mình. Bác gửi cho Babét, bấy giờ đã là luật sư, một tấm lụa để cô may áo cưới.

Khi nghe tin cha đỡ đầu của mình qua đời (1969), Babét khóc luôn mấy ngày liền. Mẹ Babét đã soạn ra các món quà mà hằng năm, cứ đến

ngày sinh nhật là cô lại được cha đỡ đầu gửi tặng, trong đó có các con vật dễ thương tạc bằng ngà, đúc bằng sứ...

Năm 1990, Babét (tức bà Êlidabét) đến Việt Nam lần đầu để dự lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh vị cha nuôi của mình: Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Bà đã khóc vì xúc động.

HAI CON TRÂU BẰNG NGÀ VOI

Đáp lại lời mời của bạn, cuối tháng 7/1957, Bác Hồ dẫn đầu Đoàn đại biểu của Đảng và Nhà nước ta sang thăm hữu nghị nước Cộng hòa Dân chủ Đức (hồi đó Liên bang Đức còn tạm chia làm hai: Cộng hòa Dân chủ Đức là Đông Đức; bên kia là Tây Đức). Trong dịp ấy, Bác dành thời gian để thăm làng Môritxbuốc, nơi có đông thiếu nhi Việt Nam đang học tập.

Môritxbuốc là một làng nổi tiếng yên tĩnh thuộc ngoại ô của thành phố Đretxđen. Nơi đó từ năm 1955 đã có 149 thiếu nhi Việt Nam sang học. Khi Bác đến, số các em theo học tại đây còn đông thêm. Tất cả đều được tập hợp lại, cử đại biểu báo cáo lên Bác về thành tích học tập, tu dưỡng của từng lớp, từng khối. Bác cũng dành thời gian ân cần thăm hỏi, động viên các em, đi thăm các cơ sở sinh hoạt và xem các em biểu diễn văn nghệ.

Có một điều khiến ai cũng ngạc nhiên là giữa lúc đó, một thiếu nhi người Đức là Kơmét được gọi lên phía trước để gặp Bác.

Komét là con trai của ông bà Vantơ Hátman tại thành phố Daibinitxơ. Em được sinh ra tại đây vào ngày 19/5/1951. Ông bà Hátman vô cùng mừng rỡ liền gửi thư tới Chủ tịch Hồ Chí Minh và xin Người nhận Komét làm con nuôi vì em được sinh ra đúng vào dịp kỷ niệm 61 năm ngày sinh của Người.

Hồi đó cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đang diễn ra ác liệt. Nơi chiến khu, Bác Hồ bận trăm công nghìn việc. Thế nhưng, ngày 23/9/1951 thì gia đình ông Hátman nhận được bức thư của Bác Hồ viết ngày 15/9/1951. Trong thư, Bác tỏ ý vui lòng nhận bé Komét làm con đỡ đầu. Ngày 19/5/1954 khi Komét tròn 3 tuổi, Bác lại gửi cho em một tấm ảnh. Trong đó, Bác chụp chung với một bé gái. Phía sau ảnh Bác ghi dòng chữ: *Thân ái gửi Komét, con đỡ đầu yêu quý.*

Rồi ngày 29/7/1957, Bác Hồ đến thăm các em nhỏ ở làng Môritxbuốc. Một dịp may mắn bất ngờ nữa đến với gia đình ông Hátman, bởi khi Bác Hồ sang thăm đất nước của người con đỡ đầu Komét thì Người đã tìm cách để gặp được em.

Không thể diễn tả hết nỗi sung sướng, vinh dự của em và của gia đình ông Hátman. Họ đã chụp

ảnh chung với Bác. Còn bé Komét 6 tuổi thì được Cha đỡ đầu tặng hai con trâu tạc bằng ngà voi, một tập ảnh phong cảnh và ba sổ báo ảnh của Việt Nam.

SÁCH, BÁO THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1957.
3. Thái Anh (biên soạn): *Bác Hồ với thiếu niên và nhi đồng*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 2008.
4. Bùi Thị Thu Hà (biên soạn): *Chủ tịch Hồ Chí Minh với thanh - thiếu niên và học sinh - sinh viên*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2008.
5. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Nghệ Tĩnh (biên soạn): *Bác Hồ với quê hương Nghệ Tĩnh*, Vinh, 1977.
6. Trần Dương (biên soạn): *Học tập đạo đức Bác Hồ*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2007.
7. Khu Di tích Kim Liên (biên soạn): *Quê hương trong lòng Bác*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
8. Vũ Kỳ: *Thư ký Bác Hồ kể chuyện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

9. Vũ Kỳ: *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2008.
10. Nhiều tác giả: *Hồ Chủ tịch bàn về giáo dục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1962.
11. Nhiều tác giả: *Hồ Chủ tịch như tôi đã biết*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1985.
12. Nhiều tác giả (Bảo An sưu tầm, tổng hợp): *Bác Hồ với thiếu niên nhi đồng*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.
13. Trần Minh Siêu (biên soạn): *Kim Liên trong lòng nhân dân và bầu bạn*, Nxb. Nghệ An, Vinh, 1993.
14. Nguyệt Tú (biên soạn): *Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008.
15. Sơn Tùng: *Mẹ về*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội, 1990.
16. Lê Mạnh Trinh: *Cuộc vận động cứu quốc của Việt kiều ở Thái Lan*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961.
17. Nguyễn Ngọc Truyện (biên soạn và tuyển chọn): *Hồ Chí Minh cứu tinh dân tộc Việt*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008.
18. *Vụ án Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông*, Nxb. Chính trị quốc gia và Bảo tàng Hồ Chí Minh ấn hành, Hà Nội, 2004.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Phần I</i>	
QUÊ HƯƠNG NGHĨA NẶNG TÌNH SÂU.....	7
- Giọt nước đầu nguồn.....	9
- Tiếng ru	15
- Đường vô xứ Huế.....	24
- Căn nhà cạnh Viện Đô sát.....	33
- Những điều sách nói?.....	39
- Nối dây cho điều.....	47
- Hạt lúa đồng quê.....	54
- Quê mía	59
- Sang làng Nguyệt Bồng.....	62
- Lại nghe, bàn về chuyện học	68
- Ai đi lên chốn Cửa Rào	75
- Trong ngõ Đông Ba	83
- Trường Quốc học Huế	94
- Niềm tin.....	105
- Thị xã cửa sông	109
- Con đường nên đi	116

Phần II

BÁC HỒ VỚI THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG.....	123
- Lần đầu tiên Kim Đồng được gặp Bác	125
- Nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa	128
- Những thiếu niên được mang họ Lý	130
- Đến với búp trên cành	132
- Bố là Tùng, con là Bách	134
- Cháu đã đầy một tuổi chưa?.....	136
- Thăm Trại trẻ mồ côi Bảo Anh.....	138
- Thăm trại thiếu nhi ở Việt Bắc	140
- Cùng trại trẻ mồ côi Kim Đồng	142
- Sợ các cháu bé bị lạc	144
- Đừng để các cháu chơi tự do ở ngoài đường.....	146
- Bác không nuôi thả nhưng có bông hồng tặng cháu	148
- Phải chăm sóc sức khỏe cho cả người già và các em nhỏ	150
- Bác với các em nhỏ thành Vinh.....	152
- Các cháu phải chung sức bảo vệ cây	154
- Chuyện của Liên Hiệp	156
- Bác chỉ muốn các cháu học hành, lớn lên xây dựng đất nước.....	158
- Những cái phải lo trước	160
- Cháu vẫn được phần kẹo như các bạn khác	162
- Tất cả các em đã biết chữ quốc ngữ chưa?.....	164
- Mối lên tám mà đã thổi được cơm, thế là ngoan!.....	166
- Cháu phải tự lấy lại tên mình là Quốc	168

- Với em nữ sinh sống sót sau vụ giặc Mỹ ném bom ở Hương Phúc.....	171
- Thư gửi các cháu học sinh xã Nam Liên (Nghệ An)	174
- Cháu lau nước mắt đi rồi ăn tỏi gà!	175
- Thư gửi nhi đồng Yên Bái	177
- A lúi, Bác Hồ!	178
- Các cháu đều là con em của đại gia đình chung.....	181
- Cả tộc người chúng cháu cùng lấy họ là Hồ	183
- Học xong phải về giúp để các dân tộc trên đó đều có chữ	185
- Là Bác khuyên các em hòa vào núi non xứ Nghệ.....	187
- Với các em từ bên kia bờ bến hải ở trên đất Vinh.....	190
- Chuyện ở Khu học xá Nam Ninh	192
- Những thiếu niên miền Nam ba lần được gặp Bác	194
- Dũng sĩ thiếu niên Đoàn Văn Luyện còn được gặp Bác nhiều lần hơn	197
- Cháu bé là khách của Bác	200
- Trung thu độc lập đầu tiên.....	202
- Vỗ tay to lên để hoan nghênh bạn ấy đàn hay.....	204
- Gửi Trại Nhi đồng nghệ thuật	206
- Thư gửi báo <i>Thiếu Sinh</i>	208
- Các cháu có biết hát quốc ca nước Pháp?	209
- Thơ tặng báo <i>Xung Phong</i>	211
- Nghe tiếng trẻ hát trên đài phát thanh.....	212

- Bác với phim truyện <i>Con chim vành khuyên</i>	213
- Đề nghị đổi tên gọi của một số cây đàn	215
- Các nhà văn hóa Việt Nam hãy chú ý đặc biệt đến nhi đồng.....	216
- Làm sách <i>Người tốt, việc tốt</i> cũng không được bỏ quên các cháu.....	218
- Chú Tổng đi nhưng không lâu nữa chú sẽ trở về.....	220
- Thương bé vừa nửa tuổi đã phải đến ở nhà pha	223
- Con chim bồ câu bằng đá.....	225
- Với cô con gái đỡ đầu: bé Babét.....	227
- Hai con trâu bằng ngà voi	230
<i>Sách, báo tham khảo</i>	233

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. NGUYỄN HOÀI ANH

Biên tập nội dung: TS. HOÀNG MẠNH THẮNG
ThS. NGUYỄN HÀ GIANG

Trình bày bìa: PHẠM THÚY LIỄU

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG

Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: NGUYỄN HÀ GIANG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn

Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuviencoso.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

THẾ GIỚI CÒN ĐỔI THAY

NHỮNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI

GS. Trần Văn Giàu

HỒ CHÍ MINH - VĨ ĐẠI MỘT CON NGƯỜI

Song Phil - Kyung

TẠI SAO LÀ HỒ CHÍ MINH?



MÃ ĐỊNH DANH
CUỐN SÁCH



SÁCH KHÔNG BÁN